

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **9220** /STC-QLCS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2025

V/v sắp xếp, bố trí xử lý tài sản công
khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành
chính theo mô hình tổ chức chính
quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi:

- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và
Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBNDTP;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các
tổ chức chính trị xã hội Thành phố.

Tiếp nhận Công văn số 15285/BTC ngày 02/10/2025 của Bộ Tài chính về
triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Công văn số 15385/BTC-QLCS ngày 03/10/2025 của Bộ Tài chính về bố
trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính
quyền địa phương 02 cấp;

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

I. Tóm tắt nội dung

1. Thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp
đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chính
phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan trung ương đã ban hành các văn bản
quy phạm pháp luật quy định về phân cấp, phân quyền, tiêu chuẩn, định mức sử
dụng tài sản công, bố trí, sắp xếp tài sản công, mua sắm, trang bị tài sản phục vụ
yêu cầu công tác theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Thủ tướng Chính
phủ, Bộ Tài chính đã có nhiều Công điện, văn bản chỉ đạo, đôn đốc các địa
phương thực hiện bố trí, sắp xếp, xử lý nhà, đất, tài sản công khi thực hiện sắp
xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các văn bản
đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp, bố trí, xử lý
trụ sở, tài sản công, bảo đảm cơ sở vật chất để vận hành mô hình chính quyền địa
phương 02 cấp; Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính triển khai, hướng dẫn
đến các cơ quan, đơn vị phối hợp, thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ. (Đính
kèm Phụ lục 1- các văn bản triển khai hướng dẫn).

Sau khi mô hình chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động, Sở Tài chính đã có các văn bản:

- Công văn số 44/STC-QLCS ngày 07/7/2025 đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu cung cấp đầu mối liên hệ công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị đồng thời, báo cáo số liệu về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản công (trụ sở làm việc, xe ô tô, tài sản dôi dư, đề xuất phương án xử lý) tại cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Công văn số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025 đề nghị Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu đề nghị báo cáo danh mục tài sản tiếp nhận bàn giao từ cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh (trụ sở làm việc, cơ sở sự nghiệp, xe ô tô, tài sản khác) và đề xuất phương án xử lý theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (giao, điều chuyển, thu hồi,...), gửi kèm biên bản bàn giao, phương án phân chia bố trí tài sản.

- Công văn số 1247/STC-QLCS ngày 28/7/2025 đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố rà soát tổng thể số lượng xe ô tô đang quản lý (bao gồm các đơn vị thuộc, trực thuộc), báo cáo cụ thể số lượng xe ô tô hiện đang quản lý sử dụng và đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo đúng quy định. Đồng thời, căn cứ vào các tiêu chí như số lượng biên chế, chức năng, nhiệm vụ được giao, phạm vi hoạt động, tính chất công việc đặc thù, nhu cầu sử dụng xe thực tế của đơn vị và các tiêu chí khác (nếu có) để xác định số lượng sử dụng xe ô tô và đề xuất phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ để làm cơ sở xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Hiện nay, Sở Tài chính vẫn chưa nhận được các báo cáo hoàn chỉnh của Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; trường hợp có gửi báo cáo thì không kèm danh mục tài sản, chưa phân định cụ thể đơn vị đang sử dụng, mục đích sử dụng... hoặc gửi nhưng chưa kèm đầy đủ các biên bản bàn giao, phương án phân chia, bố trí tài sản.

(Đính kèm Phụ lục 2-Danh mục các đơn vị chưa báo cáo; các đơn vị đã gửi báo cáo đã hoàn chỉnh, chưa hoàn chỉnh).

2. Thực hiện theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 12020/BTC-QLCS ngày 06/8/2025 đề nghị các địa phương báo cáo về tình hình bàn giao, quản lý, sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công, trụ sở chính quyền các cấp, Sở Tài chính có Công văn số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025 đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương thực hiện báo cáo theo các nội dung đề nghị của Bộ Tài chính. Đến thời hạn gửi báo cáo (ngày 10/8/2025), Sở Tài chính chỉ nhận được ý kiến của 10/168 Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và tổng hợp gửi Bộ Tài chính; Đến thời điểm hiện nay, Sở Tài chính chỉ nhận được ý kiến của 103/168 Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu.

Nội dung này đã được Bộ Tài chính nêu tại Công văn số 15385/BTC-QLCS ngày 03/10/2025 gửi cho đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (Thành phố Hồ Chí Minh là một trong các địa phương được Bộ Tài chính nhắc nhở trong công tác sắp xếp, xử lý tài sản công như: vẫn còn tình trạng có xã chưa được trang bị xe ô tô; máy móc, trang thiết bị, đường truyền chưa bảo đảm yêu cầu công tác, chưa lập, cập nhật Kế hoạch xử lý tài sản công; chưa hoàn thành việc rà soát, kiểm kê, giao tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiến độ xử lý nhà, đất còn chậm,...).

II. Ý kiến

Từ những nội dung nêu trên, đã dẫn đến số liệu báo cáo của Thành phố Hồ Chí Minh cho Bộ Tài chính chưa đầy đủ so với thực tế trong công tác sắp xếp, xử lý tài sản công khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Do đó, Sở Tài chính tiếp tục triển khai các chỉ đạo, hướng dẫn của cấp thẩm quyền để các cơ quan, tổ chức, đơn vị bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ để chủ động triển khai thực hiện kịp thời khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Cụ thể:

1. Công tác kiểm kê theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát huy kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công. Theo Chỉ thị này, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở nguyên tắc, phạm vi, đối tượng tổng kiểm kê đã được phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 để chỉ đạo thực hiện rà soát, kiểm kê lại tài sản công thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026 theo mô hình tổ chức bộ máy mới.

Ngày 02/10/2025, Bộ Tài chính có Công văn số 15285/BTC triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nội dung:

“6. Đối với việc rà soát, kiểm kê lại tài sản công thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026 theo mô hình tổ chức bộ máy mới trên cơ sở nguyên tắc, phạm vi, đối tượng tổng kiểm kê đã được phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát danh mục cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi sắp xếp bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) trước ngày 09/10/2025 để hoàn thiện cây danh mục đơn vị trong Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công làm cơ sở cấp tài khoản cho các đơn vị sử dụng Phần mềm.”

Do đó, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ đối tượng, phạm vi kiểm kê theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện rà soát, báo cáo danh sách cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, **gửi Sở Tài chính trước ngày 17/10/2025** để tổng hợp đề nghị Bộ Tài chính cấp tài khoản thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo đơn vị hành chính mới (*Đính kèm Phụ lục 3 - Báo cáo kê khai theo mẫu đính kèm*).

2. Công tác giao tài sản:

Thực hiện Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, Sở Tài chính có Công văn số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025 đề nghị Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu báo cáo danh mục tài sản tiếp nhận bàn giao để thực hiện công tác giao tài sản.

Tuy nhiên, ngày 31/7/2025, Bộ Tài chính có Công văn số 11738/BTC-QLCS hướng dẫn việc giao tài sản có nội dung:

“2. Đối với trường hợp tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện đã chấm dứt hoạt động đã thực hiện bàn giao về cho cấp xã hoặc tài sản của Ủy ban nhân dân cấp xã cũ đã thực hiện bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã mới theo hướng dẫn của Bộ Tài chính hoặc các xã không thực hiện sắp xếp nhưng nay tổ chức thành các cơ quan, tổ chức, đơn vị độc lập, có tư cách pháp nhân (như: Đảng ủy cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các phòng chuyên môn, Trung tâm thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã,...) và thực hiện phân bổ tài sản đã tiếp nhận/hiện có cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị này thì cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định hoặc ủy quyền theo quy định) xem xét, quyết định giao tài sản theo quy định tại Điều 6, Điều 44 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã vẫn là cơ quan tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản thì chỉ phải báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao đối với tài sản đã tiếp nhận từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện mà chưa có quyết định giao, điều chuyển của cơ quan, người có thẩm quyền; không phải báo cáo để quyết định giao, điều chuyển đối với tài sản được kế thừa của Ủy ban nhân dân cấp xã sáp nhập, hợp nhất, tài sản tiếp nhận của cấp huyện đã có quyết định giao, điều chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã.”

Do đó, đề nghị Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu khẩn trương rà soát báo cáo danh mục tài sản tiếp nhận, bàn giao theo Công văn số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025 của Sở Tài chính và lưu ý các nội dung để bổ sung, hoàn chỉnh:

- Về việc tiếp nhận, bàn giao tài sản từ đơn vị hành chính cũ sang đơn vị hành chính mới (Tổng tài sản tiếp nhận, đã có biên bản bàn giao, chưa có biên bản bàn giao; Trường hợp đã có biên bản bàn giao nhưng chưa đầy đủ, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ).

- Lập danh mục đề nghị giao tài sản theo từng cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có tư cách pháp nhân, độc lập đang sử dụng tài sản, trong đó phân loại theo nhóm tài sản (trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô; máy móc, thiết bị; công cụ, dụng cụ) (gửi kèm Biên bản bàn giao, Phương án phân chia, bố trí tài sản và các hồ sơ pháp lý kèm theo).

Văn bản báo cáo kèm hồ sơ pháp lý gửi Sở Tài chính trước ngày **17/10/2025**.

3. Lập Kế hoạch sắp xếp, xử lý tài sản:

3.1 Hiện nay, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa tập trung chú tâm vào việc thống kê và xây dựng kế hoạch, phương án xử lý các tài sản của các cơ quan, đơn vị chưa đề xuất phương án sử dụng (đặc biệt là các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp). Qua quá trình sắp xếp, xử lý tài sản khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đối chiếu với phương án bố trí, sử dụng các trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã chủ động rà soát và lập danh sách 208 cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ quan, đơn vị chưa có phương án xử lý (*Đính kèm Phụ lục 4-Danh sách 208 cơ sở nhà, đất chưa có phương án xử lý*).

Do đó, đề Sở Tài chính có cơ sở tổng hợp, báo cáo và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch sắp xếp, xử lý tài sản sau sắp xếp theo đúng tiến độ chỉ đạo của Bộ Tài chính, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Kiểm tra danh sách 208 cơ sở nhà, đất nêu trên, bổ sung thừa/thiếu (nếu có); trường hợp đề nghị loại ra thì báo cáo lý do và hiện trạng, phương án đang quản lý, sử dụng.

- Đề xuất hướng xử lý cụ thể đối với từng cơ sở nhà, đất: hình thức xử lý, thời gian hoàn thành, mục đích sử dụng sau khi xử lý.

- Sau ngày **17/10/2025**, cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa có ý kiến xem như thống nhất danh sách và không có nhu cầu sử dụng, Sở Tài chính sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thu hồi, giao Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà, Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý để khai thác.

3.2 Định kỳ hằng tháng, chậm nhất ngày 20 của tháng, cơ quan, đơn vị báo cáo theo Biểu mẫu kèm theo Công văn này (*Phụ lục 5*) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính tình hình bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dư khi sắp xếp đơn vị hành chính theo đề nghị tại Công văn số 11120/BTC-QLCS ngày 21/7/2025 (*báo cáo này thay cho các báo cáo theo Công văn số 4520/UBND-KT ngày 20/6/2025, Công văn số 4522/UBND-KT ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố*).

3.3 Hiện nay, Bộ Tài chính đã cập nhật chức năng hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị hành chính mới nhập dữ liệu và xuất báo cáo trên Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công; trên cơ sở rà soát danh sách nhà, đất dư tại mục 3.1 đề nghị các cơ

quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi, cập nhật thường xuyên tình hình bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công dôi dư khi phát sinh thay đổi trên Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công.

(Đính kèm Phụ lục 6-Danh sách tài khoản đăng nhập phần mềm kiểm kê và Phụ lục hướng dẫn nhập tài sản dôi dư).

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ./*N*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP “để báo cáo”;
- GD, PGD;
- VP Sở “để thực hiện”;
- Lưu: VT, QLCS.nthnhung.(02)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thảo



PHỤ LỤC 1

Danh mục các văn bản triển khai, hướng dẫn công tác xử lý xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy chính trị

STT	Công văn	Ngày ban hành	Nội dung
I	Thủ tướng Chính phủ		
1	Công điện số 68/CD-TTg	20/5/2025	Về việc triển khai sắp xếp, xử lý trụ sở, cơ sở vật chất khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp
2	Công điện số 80/CD-TTg	02/6/2025	Đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện phương án xử lý tài sản sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp
3	Công điện số 95/CD-TTg	22/6/2025	Về việc đảm bảo cơ sở, vật chất cho các cơ quan, tổ chức đơn vị của Nhà nước khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp
4	Công điện số 99/CD-TTg	27/6/2025	Về bảo đảm việc sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn
II	Bộ Tài chính		
1	Công văn số 2454/BTC-QLCS	28/02/2025	Hướng dẫn xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy
2	Công văn số 4891/BTC-QLCS	15/4/2025	Hướng dẫn bổ sung việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.
3	Công văn số 6606/BTC-QLCS	15/5/2025	Hướng dẫn bổ sung việc bàn giao, quản lý, xử lý tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.
4	Công văn số 7421/BTC-QLCS	29/5/2025	Triển khai Công điện số 68/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai sắp xếp, xử lý trụ sở, cơ sở vật chất khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp
5	Công văn số 7627/BTC-QLCS	02/6/2025	Triển khai Công điện số 80/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện phương án xử lý tài sản sau sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp

STT	Công văn	Ngày ban hành	Nội dung
6	Công văn số 8380/BTC-QLCS	13/6/2025	Hướng dẫn bổ sung việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính
7	Công văn số 3022/BGDĐT-KHTC	13/6/2025	hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích nhà, đất xây dựng cơ sở giáo dục theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp
8	Công văn số 8400/BTC-QLCS	14/6/2025	về việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính
9	Công văn số 2782/BVHTTDL-VHCSGĐTV	17/6/2025	hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, Trung tâm Văn hóa thể thao cấp xã và Thư viện công cộng cấp tỉnh, xã
10	Công văn số 8614/BTC-KTĐP	18/6/2025	Trả lời kiến nghị về việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình cơ quan địa phương 02 cấp
11	Công văn số 9374/BTC-QLCS	26/6/2025	Hướng dẫn lựa chọn vị trí, bố trí trụ sở làm việc, các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND, UBND, các cơ quan, đơn vị
12	Công văn số 4159/BYT-HTTB	30/6/2025	hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích làm việc của các cơ sở y tế theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp
13	Công văn số 10020/BTC-QLCS	04/7/2025	về hướng dẫn bố trí trụ sở, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động mô hình hoạt động chính quyền địa phương mới và việc quản lý, sử dụng, khai thác trụ sở dời dư sau sắp xếp đơn vị hành chính
14	Công văn số 11120/BTC-QLCS	21/7/2025	về rà soát, đánh giá tình hình bố trí, sắp xếp, xử lý, cải tạo trụ sở khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính;
15	Công văn số 11738/BTC-QLCS	31/7/2025	V/v rà soát, xử lý tài sản công sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính
16	Công điện 06/CĐ-BTC	25/8/2025	V/v tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
17	Công văn số 14404/BTC-QLCS	15/9/2025	V/v tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn TPHCM
18	Công văn số 15285/BTC	02/10/2025	V/v triển khai Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Công văn	Ngày ban hành	Nội dung
19	Công văn số 15385/BTC-QLCS	03/10/2025	V/v bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp
III	Ủy ban nhân dân Thành phố		
1	Công văn số 4164/UBND-KT	10/6/2025	Hướng dẫn công tác bàn giao, quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.
2	Công văn số 4520/UBND-KT	20/6/2025	Triển khai Công điện số 68/CĐ-TTg ngày 20/5/2025 và Công điện số 80/CĐ-TTg ngày 01/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ
3	Công văn số 4522/UBND-KT	20/6/2025	Triển khai Công văn số 8380/BTC-QLCS ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính vv hướng dẫn bổ sung việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính
4	Công văn số 4895/UBND-KT	30/6/2025	Triển khai đến HĐND-UBND phường, xã, đặc khu Công văn số 9374/BTC-QLCS ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính
5	Công văn số 126/UBND-KT	10/7/2025	Triển khai đến các sở, ban, ngành, HĐND-UBND 168 phường, xã, đặc khu Công văn số 10020/BTC-QLCS ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tài chính
6	Công văn số 932/UBND-KT	08/8/2025	Triển khai đến các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 11738/BTC-QLCS
7	Công văn số 1619/UBND-KT	08/9/2025	Triển khai đến các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường xã chủ động nghiên cứu, thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Công điện 06/CĐ-BTC
IV	Sở Tài chính		
1	Công văn số 904/STC-QLCS	21/3/2025	Hướng dẫn công tác thực hiện kiểm kê tài sản đến ngày 31/12/2024 và công tác bàn giao, xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy
2	Công văn số 2856/STC-QLCS	18/4/2025	Hướng dẫn công tác sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
3	Công văn số 6816/STC-QLCS	14/6/2025	Đánh giá và lưu ý một số nội dung xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý nhà, đất khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã.
4	Công văn số 6817/STC-QLCS	14/6/2025	Hướng dẫn bổ sung việc bàn giao, quản lý, xử lý tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản được xác

STT	Công văn	Ngày ban hành	Nội dung
			lập quyền sở hữu toàn dân, tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính
5	Công văn số 7691/STC-QLCS	25/6/2025	Hướng dẫn bổ sung về phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính
6	Công văn số 7858/STC-QLCS	27/6/2025	Hướng dẫn bổ sung về phương án xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính
7	Công văn số 44/STC-QLCS	07/7/2025	v/v báo cáo số liệu tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp
8	Công văn số 535/STC-QLCS	17/7/2025	Báo cáo công tác tiếp nhận bàn giao tài sản công và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công sau khi sắp xếp đơn vị hành chính
9	Công văn số 1247/STC-QLCS ngày	28/7/2025	Triển khai thực hiện Nghị định số 153/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2 - TIẾN ĐỘ GỬI BÁO CÁO CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Dấu X là có CV báo cáo)

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
I	Sở, ngành (không báo cáo theo CV 535)				
1	Văn phòng UBNDTP			x	Công văn số 5988/BC-VP ngày 17/9/2025 (báo cáo theo CV số 2019)
2	Sở Nội vụ			x	Công văn số 2663/SNV-KHTC ngày 18/8/2025 (báo cáo theo CV2019)
3	Sở Tư pháp	x		x	
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	x			Công văn số 2829/SNNMT-KHTC ngày 15/8/2025 (báo cáo theo CV44)
5	Sở Xây dựng	x			Công văn số 1954/SXD-TC ngày 28/7/2025 (báo cáo theo CV44)
6	Sở Tài chính	x			
7	Sở Y tế	x			
8	Sở An toàn Thực phẩm			X	1877/BC-SATTP ngày 10/10/2025 của Sở An toàn thực phẩm
9	Sở Du lịch			x	396/SDL-VP ngày 08/8/2025 (theo CV 2019)
10	Thanh tra Thành phố				
11	Sở Công thương				
12	Sở Văn hóa và Thể thao	X			CV số 765/SVHTT-KHTC ngày 23/7/2025
13	Sở Khoa học và Công nghệ				
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	x		x	- CV số 1462/SGDDĐT -KHTC ngày 18/8/2025 - CV số 430/SGDDĐT -KHTC ngày 22/7/2025
15	Sở Dân tộc và Tôn giáo				chưa báo cáo
II	UBND phường, xã				
1	UBND xã Bà Điểm	X	X		CV số 125/UBND-KT ngày 10/7/2025, số 616/UBND ngày 05/8/2025, chưa kèm hồ sơ
2	UBND xã Xuân Thới Sơn				Chưa báo cáo

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
3	UBND xã Đông Thạnh	X	X	X	CV số 53/UBND ngày 10/7/2025, CV số 492/UBND ngày 12/8/2025
4	UBND xã Hóc Môn	X			CV số 50/UBND-KT ngày 10/7/2025
5	UBND xã An Nhơn Tây	X			CV số 25/UBND, 26/UBND cùng ngày 10/7/2025 chưa báo cáo nhà, đất dôi dư.
6	UBND xã Bình Mỹ				Chưa báo cáo
7	UBND xã Nhuận Đức	X			CV số 53/BC-UBND ngày 11/7/2025
8	UBND xã Thái Mỹ	X			CV số 95/BC-UBND ngày 17/7/2025
9	UBND xã Phú Hòa Đông				Chưa báo cáo
10	UBND xã Cù Chi	X			CV số 86/UBND-KT ngày 17/7/2025
11	UBND xã Tân An Hội	X		x	CV số 130/UBND-KT ngày 21/7/2025 CV số 632/BC-UBND ngày 13/8/2025
12	UBND xã Tân Nhựt	X			CV số 85/UBND ngày 23/7/2025
13	UBND xã Hưng Long	X			Cv 171/UBND-KT 06/08/2025
14	UBND xã Bình Hưng				Chưa báo cáo
15	UBND xã Vĩnh Lộc	X			CV số 46/UBND ngày 16/7/2025
16	UBND xã Tân Vĩnh Lộc				Chưa báo cáo
17	UBND xã Bình Lợi				Chưa báo cáo
18	UBND xã Bình Chánh	X	x	x	CV 36/UBND ngày 18/7/2025 CV 295/UBND ngày 26/8/2025 VB 106/UBND ngày 29/8/2025
19	UBND xã Long Hải	X	X	X	CV số 67/UBND ngày 11/7/2025, số 670/UBND-VP ngày 06/8/2025, chưa kèm hồ sơ liên quan
20	UBND xã Phước Hải	X	X	X	CV số 116/UBND-KT ngày 14/7/2025, số 649/UBND ngày 08/8/2025 chưa kèm hồ sơ liên quan
21	UBND phường Phước Thắng	X	X	X	CV số 37/UBND-KTHT ngày 10/7/2025, số 54/UBND-KTHT ngày 11/7/2025
22	UBND xã Long Sơn				Chưa báo cáo

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
23	UBND Đặc khu Côn Đảo	X	X	X	CV số 112/UBND-KT ngày 16/7/2025 thông tin về đầu mối liên hệ, chưa có nội dung báo cáo về số liệu tài sản công CV số 650/UBND-KT ngày 21/8/2025
24	UBND xã Đất đỏ	X			CV số 141/UBND-KT ngày 11/7/2025
25	UBND phường Vũng Tàu	X			Cv 468A/UBND-PKTHĐT
26	UBND phường Tam Thắng				Chưa báo cáo
27	UBND phường Rạch Dừa	X			CV số 39/UBND-KTHĐT, số 28/UBND cùng ngày 11/7/2025
28	UBND phường Phú Mỹ				Chưa báo cáo
29	UBND phường Tân Thành				Chưa báo cáo
30	UBND phường Tân Phước				Chưa báo cáo
31	UBND phường Tân Hải				Chưa báo cáo
32	UBND xã Châu Pha				Chưa báo cáo
33	UBND xã Long Điền				Chưa báo cáo
34	UBND phường Phú Nhuận	x	x	x	- CV số 35/UBND ngày 14/7/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) - CV số 210/UBND ngày 04/8/2025 (báo cáo CV số 535/STC-QLCS) - BC số 19/BC-UBND ngày 08/8/2025 (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS)
35	UBND phường Đức Nhuận	x	x	x	- CV số 191/UBND ngày 05/8/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) - CV số 484/UBND-KTHĐT ngày 17/9/2025 (báo cáo CV số 535/STC-QLCS) - BC số 38/BC-UBND ngày 12/8/2025 (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS)
36	UBND phường Cầu Kiệu	x	x	x	- CV số 29/UBND ngày 11/7/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) - CV số 206/UBND ngày 01/8/2025 (báo cáo CV số 535/STC-QLCS) - CV số 251/UBND ngày 08/8/2025 (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS)
37	UBND phường An Nhơn	x	x	x	- CV số 31/UBND-KTHĐT ngày 09/7/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) - CV số 189/UBND-KTHĐT ngày 04/8/2025 (báo cáo CV số 535/STC-QLCS): Báo cáo chưa có kèm Phương án phân chia tài sản, Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản, Phương án xử lý tài sản dôi dư không có nhu cầu sử dụng - CV số 247/UBND-KTHĐT ngày 11/8/2025 (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS): Không kèm hồ sơ liên quan

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
38	UBND phường An Hội Tây	x	x	x	- CV số 21/UBND-KTHTĐT ngày 09/7/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) - CV số 300/BC-UBND ngày 11/8/2025 (báo cáo CV số 535/STC-QLCS): Báo cáo chưa có kèm Phương án phân chia tài sản, Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản, Phương án xử lý tài sản dôi dư không có nhu cầu sử dụng - CV số 15/BC-UBND ngày 08/8/2025 (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS)
39	UBND phường An Hội Đông	x	x	x	- CV số 53/BC-UBND ngày 14/7/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) - CV số 07/BC-UBND ngày 31/7/2025 (báo cáo CV số 535/STC-QLCS): Báo cáo chưa có kèm Phương án phân chia tài sản, Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản, Phương án xử lý tài sản dôi dư không có nhu cầu sử dụng - CV số 350/BC-UBND ngày 13/8/2025 (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS)
40	UBND phường Thông Tây Hội	x		x	- CV số 49/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025; số 498/UBND-KTHTĐT ngày 20/8/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS)
41	UBND phường Gò Vấp	x		x	- CV số 37/UBND-KTHTĐT ngày 11/7/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) - CV số 343/UBND-KTHTĐT ngày 15/8/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS)
42	UBND phường Hạnh Thông	x	x	x	- CV số 77/UBND-KTHTĐT ngày 14/7/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) - CV số 315/BC-UBND ngày 07/8/2025 (báo cáo CV số 535/STC-QLCS) : Báo cáo chưa có kèm Phương án phân chia tài sản, Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản, Phương án xử lý tài sản dôi dư không có nhu cầu sử dụng - CV số 396/BC-UBND ngày 13/8/2025 (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS)
43	UBND Phường Vĩnh Hội				Chưa báo cáo
44	UBND Phường Khánh Hội			x	CV số 38/BC-UBND ngày 13/8/2025 (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS)
45	UBND Phường Xóm Chiếu				Chưa báo cáo
46	UBND Phường Vườn Lài			x	CV số 324/UBND-KTHTĐT ngày 14/8/2025 (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS)
47	UBND Phường Hòa Hưng		X		CV số 328/UBND-KTHTĐT ngày 13/8/2025 (báo cáo CV số 535)
48	UBND Phường Diên Hồng	X		x	CV số 73/UBND-KTHTĐT ngày 17/7/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) CV số 455/UBND-KTHTĐT ngày 21/8/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS)
49	UBND Phường Dĩ An	x			CV số 47/UBND-GCS ngày 17/7/2025 (Báo cáo công văn số 44/STC-QLCS)
50	UBND Phường Tân Đông Hiệp	x		x	CV số 34/UBND-KTHTĐT ngày 16/7/2025 (BC theo CV số 44/STC-QLCS) CV số 78/BC-UBND ngày 08/9/2025 (BC theo CV số 2019/STC-QLCS)
51	UBND Phường Đồng Hòa		x		CV số 335/UBND-KT ngày 22/8/2025 (BC theo CV số 535/STC-QLCS)
52	UBND Phường Thuận An	x			CV số 123/UBND-KTHT&ĐT ngày 25/7/2025 (BC theo CV số 44/STC-QLCS) (Báo cáo chưa kèm hồ sơ)

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
53	UBND Phường Thuận Giao	x			Công văn số 21/UBND-KT ngày 10/7/2025
54	UBND Phường An Phú	x	x	x	Công văn số 30/UBND-VX ngày 09/7/2025 (BC theo CV số 44/STC-QLCS); CV số 238/BC-UBND ngày 12/8/2025 (BC theo CV số 535/STC-QLCS) CV số 535/BC-UBND ngày 19/9/2025 (BC theo CV số 2019/STC-QLCS)
55	UBND Phường Lái Thiêu	x			CV số 179/UBND-KT ngày 30/7/2025 (BC theo CV 44/STC-QLCS) (Báo cáo chưa kèm hồ sơ)
56	UBND Phường Bình Hòa	x	x	x	CV số 06/BC-UBND ngày 11/7/2025 (BC theo CV 44/STC-QLCS) CV số 34/BC-UBND ngày 07/8/2025 (BC theo CV 535/STC-QLCS) CV số 40/BC-UBND ngày 08/8/2025 (BC theo CV 2019/STC-QLCS); Chưa có biên bản bàn giao, tiếp nhận đối với các đơn vị cũ chuyển sang (Các báo cáo chưa kèm hồ sơ)
57	UBND Phường Tân Mỹ	x	x	x	Công văn số 48/UBND-KTHTĐT ngày 15/7/2025 (BC theo CV 44) ; Báo cáo số 507/BC-UBND ngày 13/8/2025 (theo CV số 2019; kèm hồ sơ, biên bản) Công văn số 757/UBND-KTHTĐT ngày 29/8/2025 (BC theo CV 535, kèm Biên bản bàn giao ;
58	UBND Phường Tân Hưng	x	x	x	Công văn số 756/UBND-KTHTĐT ngày 15/8/2025 (BC theo CV 44) Công văn số 886/UBND-KTHTĐT ngày 22/8/2025 (BC theo CV 535) ; Báo cáo số 689/BC-UBND ngày 12/8/2025 (theo CV số 2019)
59	UBND Phường Tân Thuận	x		x	Công văn số 81/UBND-KTHTĐT ngày 15/7/2025 (BC theo CV 44) Báo cáo số 488/BC-UBND ngày 14/8/2025 (theo CV số 2019)
60	UBND Phường Phú Thuận	x	x	x	Công văn số 49/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025 (BC theo CV 44); ; Công văn số 408/UBND-KTHTĐT ngày 8/8/2025 (theo CV 535, kèm biên bản bàn giao, danh mục tài sản); Công văn số 441/UBND-KTHTĐT ngày 12/8/2025 (theo CV 2019; kèm hồ sơ, biên bản)
61	UBND Xã Nhà Bè	x			Công văn số 283/UBND-KT ngày 08/8/2025 (theo CV số 44)
62	UBND Xã Hiệp Phước				
63	UBND Phường Tây Thạnh	X		X	Công văn số 78/UBND ngày 21/7/2025 (Theo CV 44/STC) Công văn số 981/UBND-KTHT ngày 10/10/2025 (Theo CV số 2019/STC-QLCS)
64	UBND Phường Tân Phú	x	x	x	Công văn số 1196/UBND ngày 01/8/2025 (Theo CV 44/STC) Công văn số 1922/UBND ngày 29/8/2025 (Theo CV 535/STC) Công văn số 1921/UBND ngày 29/8/2025 (Theo CV 2019/STC)

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
65	UBND Phường Bình Thới	X		X	Công văn số 82/UBND-KTHTĐT ngày 15/7/2025 (Theo CV 44/STC) Công văn số 542/BC-UBND ngày 18/8/2025 (Theo CV số 2019/STC-QLCS)
66	UBND phường Tân Sơn Hòa	x			Công văn số 100/UBND ngày 24/7/2025 (Theo CV 44/STC)
67	Ủy ban nhân dân phường Linh Xuân				Chưa báo cáo
68	Ủy ban nhân dân phường Long Phước	x	x	x	Công văn số 100/UBND-KTHTĐT ngày 22/7/2025 (Theo CV 44/STC) Công văn số 301/UBND-KTHTĐT ngày 08/8/2025
69	Ủy ban nhân dân phường Long Trường				Chưa báo cáo
70	Ủy ban nhân dân phường An Khánh	x	x	x	Công văn số 52/KTHTĐT ngày 04/8/2025 (Theo CV số 535/STC-QLCS) Công văn số 02/KTHTĐT ngày 15/7/2025 (Theo CV 44/STC) Cv số 148/KTHTĐT ngày 22/8/2025 (Theo Cv số 2019/STC-QLCS)
71	Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng	x		x	Công văn số 285/UBND-KTHTĐT ngày 07/8/2025 (Theo CV 44/STC) Công văn số 63/BC-UBND ngày 26/8/2025 (Theo Cv số 2019/STC-QLCS))
72	Ủy ban nhân dân phường Cát Lái		x	x	Cv số 366/UBND-KTHTĐT ngày 26/8/2025 (Theo CV số 535/STC-QLCS) Cv số 69/BC-UBND ngày 08/9/2025 (Cv số 69/BC-UBND ngày 08/9/2025)
73	Ủy ban nhân dân phường Thủ Đức	X	X		Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 09/9/2025 (Theo cv 44, 535)
74	Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú	x	x	x	CV số 125/UBND-KTHTĐT ngày 17/7/2025 (theo CV 44) CV số 314/UBND-KTHTĐT ngày 09/8/2025 (theo CV 535) CV số 345/UBND-KTHTĐT ngày 13/8/2025 (theo CV 2019)
75	Ủy ban nhân dân phường Phước Long				Chưa báo cáo
76	Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình	x	x		CV số 35/UBND-KTHTĐT ngày 14/7/2025 (theo CV 44) CV số 281/UBND-KTHTĐT ngày 09/8/2025 (theo CV 535);
77	Ủy ban nhân dân phường Tam Bình		x	x	CV số 170/UBND-KTHTĐT ngày 09/8/2025 (theo CV 535); BC số 28/BC-UBND ngày 09/8/2025 (theo CV 2019)
78	Ủy ban nhân dân phường Long Bình		x		CV số 148/UBND-KTHTĐT ngày 06/8/2025 (theo CV 535)
79	Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ	x			CV số 048/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025 (theo CV 44)
80	Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh	X	x	x	CV số 229/UBND-KTHTĐT ngày 07/8/2025 (theo CV 44)
81	Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn Nhì	x	x	x	CV số 41/UBND-KT ngày 18/7/2025 (theo CV 44) CV số 145/UBND-KTHTĐT ngày 01/8/2025 (theo CV 535) BC số 201/BC-UBND ngày 08/8/2025 (theo CV 2019)

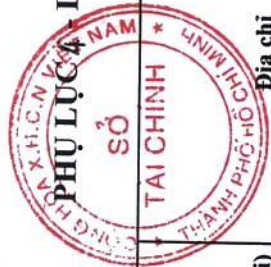
STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
82	Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa	x	x		CV số 46/UBND-KT ngày 15/7/2025 (theo CV 44) CV số 376/UBND ngày 26/8/2025 (theo CV 535)
83	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	X	X	X	CV số 36/UBND-KTHTĐT ngày 11/7/2025 (theo CV 44), CV số 343/UBND-KTHTĐT ngày 4/8/2025 (theo CV 353).
84	Ủy ban nhân dân Phường Minh Phụng	x	x	x	CV số 32/UBND-KTHTĐT ngày 09/7/2025 CV số 233/UBND-KTHTĐT ngày 04/8/2025 CV số 303/BC-UBND ngày 08/8/2025
85	Ủy ban nhân dân Phường Hòa Bình	X	X	X	- CV số 43/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025 (theo CV 44) - CV số 249/UBND-KTHTĐT ngày 11/8/2025 (theo CV 535) - Báo cáo số 362/BC-UBND ngày 19/8/2025 (theo CV 2019)
86	UBND Phường Chợ Quán	x	x	x	_ CV số 23/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025 _ CV số 157/UBND-KTHTĐT ngày 04/8/2025 _ BC số 165/BC-KTHTĐT ngày 14/8/2025
87	Ủy ban nhân dân phường Phú Định	x			CV số 167/UBND-KTHTĐT ngày 01/8/2025 (theo CV 44)
88	Ủy ban nhân dân phường Bình Đông				Chưa báo cáo
89	Sài Gòn		x	x	- CV số 372/UBND-KTHTĐT ngày 13/8/2025 (theo CV số 535) '- CV số 54/BC-UBND ngày 13/8/2025 (theo CV số 2019)
90	Tân Định	x	x	x	- CV số 19/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025 (theo CV số 44) '- CV số 206/UBND-KTHTĐT ngày 07/8/2025 (theo CV số 535) '- CV số 35/BC-UBND ngày 08/8/2025 (theo CV số 2019)
91	Bến Thành		x	x	- CV số 40/BC-UBND ngày 08/8/2025 (theo CV số 2019) '- CV số 45/BC-UBND ngày 13/8/2025 (theo CV số 535)
92	Cầu Ông Lãnh		x	x	- CV số 184/UBND-KTHT&ĐT ngày 05/8/2025 (theo CV số 535) '- CV số 222/UBND-KTHT&ĐT ngày 08/8/2025 (theo CV số 2019)
93	UBND Phường Phú Lâm	x	x		_ CV số 40/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025 _ CV số 402/UBND-KTHTĐT ngày 07/8/2025
94	UBND Phường Bình Phú	x	x		_ CV số 115/UBND-KTHTĐT ngày 16/7/2025 - CV số 521/UBND-KTHTĐT ngày 18/8/2025
95	UBND Phường Bình Tây	x	x		_ CV số 34/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025 _ CV số 269/UBND-KTHTĐT ngày 13/8/2025
96	UBND Phường Bình Tiên		x	x	_ CV số 363/UBND-KTHTĐT ngày 15/8/2025
97	UBND Phường An Đông		x	x	_ CV số 390/UBND-KTHTĐT ngày 10/9/2025 _ Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 01/10/2025
98	UBND Phường Chợ Lớn		x	x	_ CV số 247/UBND-KTHTĐT ngày 25/8/2025 _ Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 11/9/2025

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
99	UBND phường Tân Sơn Nhất	x	x	x	- CV số 390/UBND-KTHTĐT ngày 10/9/2025 - Báo cáo số 48/BC-UBND ngày 01/10/2025
100	Phường Tân Uyên	x	x	x	- CV số 101/UBND-KTHTĐT ngày 08/9/2025 CV số 89/UBND-KTHTĐT ngày 03/9/2025 CV số 87/UBND-KTHTĐT ngày 03/9/2025
101	Phường Tân Khánh	x	x	x	- CV số 1025/UBND-KTHTĐT ngày 13/9/2025 CV số 1024/UBND-KTHTĐT ngày 13/9/2025
102	Phường Bình Cơ	x	x	x	- Báo cáo 07/BC-UBND ngày 14/7/2025 (ND theo CV số 44 của STC, - BC 33/PKTHT&ĐT-GCS ngày 08/8/2025 theo nội dung CV 2019 của STC
103	Phường Vĩnh Tân	x	x	x	CV số 73/UBND-KTHTĐT CV số 92/UBND-KTHTĐT ngày 28/8/2025 CV số 76/UBND-KTHTĐT ngày 22/8/2025
104	Phường Tân Hiệp	x	x	x	Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 14/7/2025 về thực hiện CV số 44 CV số 08/UBND-KTHTĐT ngày 14/7/2025 CV số 105/UBND-KTHTĐT ngày 29/8/2025 CV số 93/UBND-KTHTĐT ngày 21/8/2025
105	Xã Dầu Tiếng	x	x	x	BC số 06/PKT-QLCS ngày 10/7/2025 về thực hiện Công văn CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025, CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025
106	Xã Minh Thạnh	x	x	x	CV số 61/UBND-KTHTĐT ngày 09/9/2025 CV số 120/UBND-KTHTĐT ngày 09/9/2025
107	Xã Long Hòa	x	x	x	Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 13/8/2025 về thực hiện CV số 44; Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 13/8/2025 về thực hiện CV số 535; - Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 13/8/2025 về thực hiện CV số 2019;
108	Xã Thanh An	x	x	x	- Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 10/4/2025 về thực hiện CV số 44 - Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 11/8/2025 về thực hiện CV số 2019 - Báo cáo số 232/BC-UBND ngày 05/9/2025
109	Phường Tân Hòa				Chưa báo cáo
110	Xã Ngãi Giao				
111	Xã Bình Giã		x		BC số 47/UBND-KT ngày 11/8/2025
112	Xã Kim Long				
113	Xã Châu Đức				- CV số 07/UBND ngày 11/7/2025 (báo cáo CV số 44/STC-QLCS) - CV số (báo cáo CV số 535/STC-QLCS) - BC số (báo cáo CV số 2019/STC-QLCS)
114	Xã Xuân Sơn		x		BC số 133/BC-UBND ngày 28/8/2025

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
115	Xã Nghĩa Thành				
116	Xã Hồ Tràm		x	x	- Công văn số 714/BC-UBND ngày 18/8/2025 (bc theo cv 2019); - BC số 48/BC-UBND ngày 12/8/2025 (bc theo cv số 535)
117	Xã Xuyên Mộc				Chưa báo cáo
118	Xã Hòa Hội	x		x	- Công văn số 640/BC-UBND ngày 16/9/2025 (bc theo cv 2019); - Công văn số 39/UBND-PKT ngày 15/7/2025 (bc
119	Xã Bàu Lâm		x		- Công văn số 67/BC-UBND ngày 22/8/2025 (bc theo cv 535)
120	Xã Bình Châu			x	- Công văn số 68/BC-UBND ngày 21/8/2025 (bc theo cv 2019)
121	Xã Hòa Hiệp	x			- Công văn số 34/UBND-KT ngày 11/7/2025 (bc theo cv số 44)
122	Phường Bà Rịa				
123	Phường Long Hương				
124	Phường Tam Long				
125	Phường Bàn Cờ	x	x	x	- Công văn số 363/UBND-KTHTĐT 11/8/25 về báo cáo tình hình bàn giao, quản lý, sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công, trụ sở chính quyền các cấp (BC theo Công văn số 2019/STC-QLCS) - Công văn số 417/UBND ngày 14/8/25 Về báo cáo công tác tiếp nhận bàn giao tài sản công và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công sau khi sắp xếp đơn vị hành chính (báo cáo theo Công văn số 535 và 44/STC-QLCS) - Cv số 704/UBND ngày 15/9/2025; Cv số 610/UBND ngày 08/9/2025
126	Phường Xuân Hòa	x	x	x	- Công văn số 202/UBND-KTHTĐT 12/8/25 về báo cáo tình hình bàn giao, quản lý, sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công, trụ sở chính quyền các cấp (BC theo Công văn số 2019/STC-QLCS) - Công văn số 163/UBND ngày 06/8/25 Về báo cáo công tác tiếp nhận bàn giao tài sản công và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công sau khi sắp xếp đơn vị hành chính (báo cáo theo Công văn số 535 và 44/STC-QLCS)
127	Phường Nhiều Lộc	x	x	x	- CV số 440/UBND ngày 23/9/2025 - CV số 249/UBND ngày 19/8/2025
128	Phường Tây Nam	x			- Công văn số 18/UBND-KT ngày 11/7/2025 v/v thực hiện CV số 44
129	Phường Long Nguyên	x			- Công văn số 29/CV-UBND ngày 11/7/2025 v/v thực hiện CV số 44
130	Phường Bến Cát	x			- Báo cáo số 22/BC-UBND ngày 31/7/2025 v/v thực hiện CV số 44

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
131	Phường Chánh Phú Hòa	x		x	- Công văn số 96/UBND-KT ngày 01/8/2025 v/v thực hiện CV số 44 - Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 13/8/2025 v/v thực hiện CV số 2019
132	Phường Thới Hòa			x	- Báo cáo số 33/BC-UBND ngày 13/8/2025 v/v thực hiện CV số 2019
133	Phường Hòa Lợi	x		x	- Công văn số 28/CV-UBND ngày 10/7/2025, Công văn số 38/CV-UBND ngày 14/7/2025 v/v thực hiện CV số 44 - Công văn số 107/KTHTĐT-TCKH ngày 11/8/2025
134	Xã Bắc Tân Uyên	x	x	x	- Báo cáo số 59/BC-UBND ngày 13/8/2025 v/v thực hiện CV số 2019 - Báo cáo số 99/BC-PKT ngày 11/8/2025 v/v thực hiện CV số 44
135	Xã Thường Tân				Chưa báo cáo
136	Xã An Long				
137	Xã Phước Thành	x	x	x	BC số 114/BC-UBND ngày 30/07/2025 BC số 238/BC-UBND ngày 08/08/2025
138	Xã Phước Hòa	x	x	x	BC số 17/UBND-KT ngày 10/7/2025 thực hiện theo CV số 44 BC số 33/BC-UBND ngày 11/8/2025 Thực hiện theo
139	Xã Phú Giáo	X	X	X	Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 14/8/2025 thực hiện công văn số 44 Báo cáo số 76/BC-UBND ngày 14/8/2025 thực hiện công văn số 535
140	Xã Trừ Văn Thố	x	x	x	Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 24/7/2025 thực hiện công văn số 44 Báo cáo số 39/BC-UBND ngày 06/8/2025 thực hiện
141	Xã Bàu Bàng	x		X	Báo cáo số 28/BC -UBND ngày 15/8/2025 thực hiện theo cv 44 Báo cáo số 44/BC - UBND ngày 29/8/2025 thực hiện theo cv 2019
142	Phường Đông Hưng Thuận	X	X		Công văn 221/UBND-KTHTĐT ngày 05/8/2025 thực hiện Công văn số 44 Công văn số 215/UBND-KTHTĐT ngày 04/8/2025
143	Phường Trung Mỹ Tây	X			Công văn số 567/CV-UBND-KTHTĐT ngày 13/8/2025 thực hiện Công văn số 44
144	Phường Tân Thới Hiệp	X			Công văn 325/UBND-KTHTĐT ngày 30/7/2025 thực hiện Công văn số 44
145	Phường Gia Định	x	x		CV số 36/UBND-KTHTĐT ngày 16/7/2025 (BC theo CV 44/STC-QLCS) CV số 548/UBND-KTHTĐT ngày 29/8/2025 (BC
146	Phường Bình Thạnh	x	x	x	Chưa báo cáo
147	Phường Bình Lợi Trung	x			CV số 281/UBND ngày 11/8/2025 (BC theo CV 44/STC-QLCS)
148	Phường Thạnh Mỹ Tây	x			CV số 158/UBND-KTHTĐT ngày 29/7/2025 (BC theo CV 44/STC-QLCS)
149	Phường Bình Quới	x	x	x	Công văn số 20/UBND-KTHTĐT ngày 16/7/2025 (BC theo CV 44/STC-QLCS) Công văn 219/UBND-KTHTĐT ngày 14/8/2025 (BC theo CV 535/STC-QLCS) Công văn 250/UBND-KTHTĐT ngày 10/8/2025 (BC
150	Phường Bảy Hiền				
151	Phường Tân Bình				
152	Phường Tân Sơn	x			Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 10/7/2025 V/v thực hiện CV số 44/STC
153	Phường Bình Hưng Hòa				

STT	Tên Phường	Tiến độ báo cáo theo các Công văn của Sở Tài chính			Ghi chú
		CV số 44/STC-QLCS ngày 07/07/2025	CV số 535/STC-QLCS ngày 17/7/2025	CV số 2019/STC-QLCS ngày 07/8/2025	
154	Phường Bình Trị Đông	x			- Công văn số 19/CV-UBND ngày 10/7/2025 v/v thực hiện CV số 44
155	Phường An Lạc				Chưa báo cáo
156	Phường Tân Tạo	x			- Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 18/7/2025 v/v thực hiện CV số 44
157	Phường Bình Tân	x			- Công văn số 85/CV-UBND ngày 10/7/2025 v/v thực hiện CV số 44
158	Xã Cần Giờ	x			CV số 76/UBND ngày 15/7/2025
159	Xã An Thới Đông	x	x	x	CV số 54/UBND ngày 11/7/2025 CV số 398/UBND ngày 08/8/2025 CV số 500/BC-UBND ngày 14/8/2025
160	Xã đảo Thạnh An	x			CV số 52/UBND ngày 16/7/2025
161	Xã Bình Khánh	x			CV số 42/UBND ngày 11/7/2025
162	Phường Thới An	X	X		Công văn số 105/UBND-KTHTĐT ngày 10/7/2025 thực hiện Công văn số 44 Công văn số 340/CV-UBND-KTHTDT ngày 04/8/2025 thực hiện Công văn số 535
163	Phường An Phú Đông		X		Công văn số 288/UBND-KTHTĐT ngày 08/8/2025 thực hiện Công văn số 535
164	Phường Bình Dương	X	X	X	Công văn số 29/UBND-KTHT ngày 11/7/2025 Thực hiện CV 44; Báo cáo số 62/BC-UBND ngày 18/8/2025 Thực hiện CV 535;
165	Phường Chánh Hiệp	X	X	X	Báo cáo số 02/BC-UBND ngày 10/7/2025 về thực hiện CV số 44, Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 07/8/2025 về thực hiện CV 535 , Báo cáo số 63/BC-UBND ngày 11/8/2025 về thực hiện CV 2019
166	Phường Thủ Dầu Một	x	x	x	Báo cáo số 06/BC-KTHT&ĐT ngày 11/7/2025 Thực hiện CV 44; Báo cáo số 73/BC-KTHT&ĐT ngày 05/8/2025 Thực hiện CV 535; Báo cáo số 84/BC-KTHT&ĐT ngày 11/8/2025 Thực hiện CV 2019
167	Phường Phú Lợi	x	x	x	Báo cáo số 146/BC-KTHT&ĐT ngày 25/8/2025 thực hiện CV 44; Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 22/9/2025 Thực hiện CV 535; Báo cáo số 175/BC-KTHT&ĐT ngày 10/9/2025 Thực hiện CV 2019
168	Phường Phú An	x	x	x	Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 28/08/2025 (CV 44); Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 28/08/2025 (CV 535); Báo cáo số 72/BC-UBND ngày 28/08/2025 (CV 2019)
TỔNG		119	81	87	



PHỤ LỤC 4 - DANH SÁCH 208 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CHƯA CÓ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						Chưa có phương án xử lý
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT. Phát triển quỹ đất	Giao TT. Quản lý nhà và Giám định xây dựng	
I		THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH											
		UBND thành phố Thủ Đức (cũ)											
1	1	UBND phường Tăng Nhơn Phú	Số mới 32 đường số 6 (Số cũ 2/304), KP7, P. Hiệp Phú (đối diện trụ sở UBND Quận 9 cũ)	1.316	658	- Trụ sở tiếp nhận hồ sơ Khu vực 2, TP Thủ Đức - Một phần làm Kho Lưu trữ hồ sơ của thành phố Thủ Đức							x
2	2	UBND phường Tăng Nhơn Phú	6 Trương Văn Thành, phường Hiệp Phú	315	315	BCH Quân sự phường Hiệp Phú							x
3	3	UBND phường Tăng Nhơn Phú	Khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A	432	124	Hội chữ thập đỏ thành phố Thủ Đức							x
4	4	UBND phường Tăng Nhơn Phú	05 Trần Hưng Đạo, phường Hiệp Phú	356	345	Trụ sở Văn phòng tiếp công dân (dễ trống)							x
5	5	UBND phường Thủ Đức	23 đường Bác Ái, phường Bình Thọ (cũ)	1.584	692	Trụ sở thành đoàn TPTĐ							x
6	6	UBND phường Thủ Đức	Số 134 Hồ Văn Tư, Phường Trường Thọ	957	880	Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ							x
7	7	UBND phường Thủ Đức	111 Dân Chủ, KP.2, phường Bình Thọ	232	294	Công an phường Bình Thọ							x
8	8	UBND phường Thủ Đức	32 đường 22, KP.3, phường Linh Chiểu	216		Công an phường Linh Chiểu							x
9	9	UBND phường Thủ Đức	65 đường 9, phường Trường Thọ	523	364	BCH Quân sự phường Trường Thọ							x
10	10	UBND phường Thủ Đức	71E đường 8, khu phố 2, phường Trường Thọ	838	438	Trụ sở khu phố và Công an phường Trường Thọ							x
11	11	UBND phường Thủ Đức	109 Hồ Văn Tư, phường Trường Thọ	669	333	Công an phường Trường Thọ							x

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						Chưa có phương án xử lý
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa công đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT,Quản lý nhà và Giám định xây dựng	
12	12	UBND phường An Khánh	Không số, Đường Trần Nãi, ấp 4, P. An Lợi Đông (nằm trong ranh thu hồi dự án Khu đô thị Thủ Thiem)	1.818,60	606	Trụ sở tạm Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường, Ban chỉ huy quân sự phường							(Năm trong dự án Khu đô thị mới Thủ Thiem, đã có QĐ thu hồi đất và QĐ bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa bàn giao cho BQL DA)
13	13	UBND phường Linh Xuân	49 Hoàng Cầm, KP.2, phường Linh Xuân	743	644	Công an phường Linh Xuân							x
14	14	UBND phường Bình Trung	54 Bùi Tả Hán, phường An Phú	245	267	BCH Quân sự phường An Phú							x
15	15	UBND phường Bình Trung	6/8 Hồ Thị Nhung, phường Bình Trung Đông	393	262	BCH Quân sự phường Bình Trung Đông							x
16	16	UBND phường Bình Trung	193 - 195 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trung Tây	559	418	Công an phường Bình Trung Tây							x
		UBND Quận 1 (cũ)											
17	1		291 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh	52	113	Đoàn thể phường Cô Giang							x

Phường Cầu Ông Lãnh

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m ²)	DTSSD (m ²)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý					
							Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
18	2	Phường Cầu Ông Lãnh	24 Cao Bá Nha, phường phường Cầu Ông Lãnh	74	34	Đoàn thể phường Nguyễn Cư Trinh						x
		UBND Quận 3 (cũ)										
19	1	UBND phường Xuân Hòa	18 Võ Văn Tần	1.700	1.069	Đang ép cọc xây dựng mới Trụ sở UBND Phường Võ Thị Sáu (hiện đã tạm ngưng thi công)						x
20	2	UBND phường Bàn Cờ	35 Cao Thắng	114.40	224.46	BCH Quận sự phường 2						x
		Quận 5 (cũ)										
21	1	Phường An Đông (gồm phường 5, 7, 9, trong đó phường 5 (phường 5+6) và Phường 7 (phường 7+8))	Số 88 - 90 Bạch Ván, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	249	511	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 5						x
22	2		268 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	238	1.008	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 7						x
23	3		138-138A Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	187	586	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 9						x
24	4		134B Nguyễn Tri Phương, P.9	82	307	Công an phường 9						x
25	5	Phường Chợ Lớn (gồm phường 11, 12, 13, 14, trong đó phường 11 (phường 10 + 11))	Số 91 - 93 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	225	552	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 11						x
26	6		Số 73-75 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	235	705	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 12						x
27	7		57-59 Nguyễn Thi, Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	207	945	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 13						x

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
39	1	Phường Tân Hưng	Số 20 lô E2 Đường số 63 Khu TĐC TQĐ, Phường Tân Phong, Quận 7 (số cũ 1 phần Thửa số 61 Tờ số 2, khu định cư số 1)	209	171	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự Phường Tân Phong							x
40	2		Số 25 Đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7	189	584	Trụ sở Công an Phường Tân Quy							x
41	3		số 223 Lê Văn Lương, Phường Tân Kiểng, Quận 7	96	198	Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự Phường Tân Kiểng							x
42	1	ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ ĐỊNH	Số 105K đường Hoài Thanh, phường Phú Định (Phường 14 Quận 8 cũ)	77	280	Trụ sở Ban Chỉ huy Quận sự Phường 14 Quận 8							x
43	2	ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ ĐỊNH	Số 47 đường Hoàng Sĩ Khải, phường Phú Định (Phường 14 Quận 8 cũ)	107	252	Trụ sở Công an Phường 14 Quận 8							x
44	3	ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ ĐỊNH	11 đường Vĩnh Nam phường Phú Định (phường Xóm Cũi Quận 8 cũ)	352	352	Trụ sở Công an phường Xóm Cũi Quận 8							x
45	4	ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ ĐỊNH	10-12-14 đường Nguyễn Quyền phường Phú Định (phường Xóm Cũi Quận 8 cũ)	266	492	Trụ sở Công an phường Xóm Cũi Quận 8							x
46	5	ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ ĐỊNH	959-961 Ba Đình, phường Hưng Phú	144	414								x
47	6	ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚ ĐỊNH	Số 53-54-55 đường Hoàng Sỹ Khải, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	320,00	788,00	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 14							x

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSĐ (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý							
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa công đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT,Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý	
									Có Công văn 12/UB ND- PKTHT ĐT ngày 08/7/20 25 xin chuyển công năng làm trường học					
48	7	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	số 4 Dương Quang Đông (đường số 1011, Phạm Thế Hiển), phường Chánh Hưng (Phường 5 cũ)	25.227	13.966	Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 8 và các cơ quan chuyên môn Quận 8								
49	8	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	số 160AB Chánh Hưng, phường Chánh Hưng (Phường 5 cũ)	274,37	477,25	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8								X
50	9	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	số 83A Dăng Thúc Liêng (đường số 10), phường Chánh Hưng (Phường 4 cũ)	45,9	31,86	Phòng Tài chính - Kế hoạch Quận 8								X
51	10	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	số 653 Ba Đình, phường Chánh Hưng (phường Hưng Phú)	43,7	78,44	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin Quận 8								X
52	11	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	số 183 Đường số 8, phường Chánh Hưng (Phường 4 cũ)	51	94,72	Hội Chữ thập đỏ Quận 8								X
53	12	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	Cạnh số 125 Lê Quyền (Cạnh số 119 Đường số 12), phường Chánh Hưng (Phường 5 cũ)	70	70	Hội Luật gia Quận 8								X
54	13	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	đối diện số 001B chung cư, Phạm Thế Hiển (Không số Đường số 15), P 4	165	248	BCHQS Phường 4								X
55	14	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	95 Đào Cam Mộc, Phường 4	296	507	CA Phường 4								X

		Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý							
STT (tổng)	STT (theo đơn vị)						Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý	
56	15	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	Số 01 khu dân cư Hiệp Ân, Phường 5	138	259	BCHQS Phường 5								x
57	16	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	183 Dương Bá Trạc, phường Rạch Ông	710	707	CA Phường Rạch Ông								x
58	17	Ủy ban nhân dân phường Chánh Hưng	49-51 Dạ Nam, phường Rạch Ông	240	719	CA Phường Rạch Ông								x
		UBND Quận 11 (cũ)												
59	1	Phường Minh Phụng	318B-C Minh Phụng	102,7	577,0	Trụ sở Đảng ủy Phường 1 (cũ)								x
60	2		284A Minh Phụng		55,6	105,1	Trụ sở Hội Cựu chiến binh Quận 11							x
61	3	Phường Bình Thới	360 Hàn Hải Nguyễn	131	460	Trụ sở Đội Quản lý trật tự đô thị Quận 11								x
62	4		531 Minh Phụng	48	156	Trụ sở Hội Chữ thập đỏ Quận 11	Dự kiến bố trí cho Đội Thông kê Quận 11 (thuộc Chi cục Thống kê Thành							
63	5		503 - 505 Minh Phụng	115	346	Trụ sở Đảng ủy Phường 10								x
64	6		429 Minh Phụng	47	141	Trụ sở khối đoàn thể Phường 10								x

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSĐ (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý								
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phiát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý		
65	7		204-206 Thái Phiên	207	949	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 08			Dự kiến bổ trí thêm cho Trường Mầm non Bé Ngoan						
66	8		161B/2BCD Lạc Long Quân	586	1.175	Trụ sở Đảng ủy - Ủy ban nhân dân Phường 03									x
UBND Quận 12 cũ															

		Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
STT (tổng)	STT (theo đơn vị)						Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
67	1	Phường Thới An	số 01 Lê Thị Riêng, phường Thới An, Quận 12 (nay là phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh)	36.642	6.684	Trụ sở Quận ủy và UBND Quận 12	(UBND phường Thới An (đội tiếp quản) kiến nghị sử dụng làm trụ sở của UBND - HĐND; Đảng - Đoàn thể; Ban Chỉ huy Quân sự của phường Thới An)						
68	2	Phường Tân Thới Hiệp	số 173/4H Khu phố 1, Phường Hiệp Thành, Quận 12 (nay là phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh)	3.825	960	Trụ sở cũ của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 12		x					
69	3	Phường An Phú Đông	số 288 đường An Phú Đông 03, phường An Phú Đông, Quận 12 (nay là phường An Phú Đông, Thành phố Hồ Chí Minh)	742.5	814	Trụ sở cũ Ban Chỉ huy Quân sự phường An Phú Đông							X

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý							
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa công đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT,Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý	
70	4		số C80 Bis, Nguyễn văn Quế, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12;	897.6	650	Trụ sở cũ Công an phường Đông Hưng Thuận								X
71	5		Phường Đông Hưng Thuận	số 116 đường Phan Văn Hóm, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 (nay là phườn Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh).	Ao nước tự nhiên khoảng: 6787,6m2, còn lại là trụ sở Công an phường diện tích khoảng: 300m2	428.7	Trụ sở cũ Công an phường Tân Thới Nhất							
72	6	Phường Thới An	số 194/4 Trần Thị Cờ, phường Thới An, Quận 12. (nay là phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh)	956.40	402.6	Trụ sở cũ Công an phường Thới An								X
		UBND Quận Gò Vấp												
73	1		199 (số cũ 125) đường Nguyễn Thái Son, Phường 7	489	359	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự Phường 1 hiện nay (Phường 7 cũ) và trung tâm học tập cộng đồng phường (gồm 01 khối nhà, 01 tầng)			X					
74	2		499/4 (số cũ 487) đường Lê Quang Định, Phường 1	147	90	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 1 cũ (gồm 01 khối nhà, 01 tầng), hiện để trống				X				
75	3		Phường Hạnh Thông	125 đường Lê Lợi, Phường 4	329	341	Trụ sở Công an phường 4 cũ (gồm 01 khối nhà, 02 tầng), hiện để trống				X			
76	4		164 (số cũ 138) đường Nguyễn Thái Son, Phường 4	112	175	Trụ sở BCH quân sự Phường 4 cũ (gồm 01 khối nhà, 02 tầng), hiện để trống				X				

		Đơn vị dự kiến phương án xử lý											
STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
77	5		88/563A (số cũ: 88/564) Nguyễn Kiệm, Phường 3	247	382	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 3 (gồm 01 khối nhà, 02 tầng)				x			
78	7	Phường An Nhơn	40 (số cũ 34A) đường Nguyễn Văn Nghị Phường 5	243	310	Trụ sở Công an phường 3 (tòa giải tòa 1 phần lộ giới, diện tích đất còn lại phù hợp quy hoạch 242,2m2)				x			
79	8		43 Huỳnh Khương An, Phường 5	361	643	Hội Chữ Thập đỏ Quận					x		
80	9	Phường Gò Vấp	41/2 (số cũ 1A) đường Nguyễn Oanh Phường 10	2.842	2.282	Trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo			x				
81	10		37 (số cũ 6) đường Nguyễn Văn Lượng Phường 17	4.129	2.901	Trụ sở liên cơ quan Phường 17 (UBND phường 17: 03 tầng 1830m2; Công an phường 17: 02 tầng 662,7m2; Ban chỉ huy quân sự phường 17: 03 tầng 342,2 và Trạm y tế Phường 17: 02 tầng 408m2; bếp ăn Công an 01 tầng 59,6m2)			x				
82	11	Phường Thông Tây Hội	254/22 (số cũ 134/1) Lê Văn Thọ Phường 11 (thửa 162 tờ bản đồ 02; BK 310 Hạng Thông Tây)	1.057	792	Trụ sở Công an phường 11 và máng xanh.	x						
83	12		2/2 Quang Trung Phường 11	56	99	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự phường 11)					x		
84	13	Phường An Hội Đông	Số 3/42A Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	650	770	Trụ sở của Ủy ban nhân dân phường 15			x				
85	14		696 (số cũ 1/2 A) Lê Đức Thọ Phường 15	76	200	BCH Quân sự phường 15					x		
		UBND quận Bình Thạnh (cũ)											
86	1		số 356/17 Bạch Đằng - Phường 14- Quận Bình Thạnh-Thành phố Hồ Chí Minh	123	325	Trụ sở Thanh tra quận							x

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTB (m ²)	DTSSD (m ²)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						Chưa có phương án xử lý
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	
87	2		số 160 Bùi Đình Túy - Phường 12- Quận Bình Thạnh-Thành phố Hồ Chí Minh	729	861	Trụ sở Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 12							x
88	3		Số 56-58 Bạch Đằng - Phường 14- Quận Bình Thạnh-Thành phố Hồ Chí Minh	332	835	Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường 14 (sau khi sáp nhập Phường 14 và Phường 24)							x
89	4		số 207/A Nguyễn Xí (số cũ 79/5B) - Phường 26-Quận Bình Thạnh- Thành phố Hồ Chí Minh	462	1.078	Trụ sở Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 26							x
90	5		31 Bạch Đằng, Phường 2	101	188	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 2 (CS1)							x
91	6		282/53 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 2	84	166	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 2 (CS2)							x
92	7		40/17/6 Nguyễn Văn Đậu, Phường 7	198	248	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 7 (CS1)							x
93	8		90A Hoàng Hoa Thám, Phường 7	87	332	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 7 (CS2)							x
94	9		149 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17	109	208	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự Phường 17							x
		UBND quận Tân Bình (cũ)											
95	1		93/10 (số cũ 32/5) Phạm Văn Hai P.3	72	144	Trụ sở BCH Quận sự phường 3							x
96	2		Số 97 đường Trường Chinh, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	4.134	3.375	Phòng Giáo dục và Đào tạo							x
97	3		Số 501 đường Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	134	362	Thanh tra quận Tân bình							x
		UBND Quận Tân Phú (cũ)											
98	1		652 Lũy Bán Bích Phường Tân Thành, Quận Tân Phú	436	981	Trụ sở Đội trật tự đô thị Quận Tân Phú							x

[illegible]

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSĐ (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý							
							Tự sở lâm vực	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa công đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT,Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý	
		UBND huyện Cần Giờ (cũ)					x (Kiến nghị cho Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực mượn tạm lâm trụ sở lâm vực trong thời gian xây dựng trụ sở mới)							
113	1	Ủy ban nhân dân phường An Lạc	Số 64 Đường số 2C, Khu Nam Hưng Vương, Phường An Lạc, TP HCM	1.587	804,1	Trụ sở UBND Phường An Lạc (cũ)								
114	1	Xã Cần Giờ	Khu phố Giồng Ao, thị trấn Cần Thạnh	5.638	832	Trụ sở UB MTTQ huyện và các đoàn thể khác	dự kiến bố trí trụ sở lâm vực của Công an xã Cần							

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT,Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
123	1	Văn phòng HDND-UBND Phường Long Toàn	716 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bà Rịa	3.851	2.873	Văn phòng HDND-UBND Phường Long Toàn	Dự kiến làm trụ sở Viện kiểm sát khu vực XII						
124	2	Văn phòng HDND-UBND Phường Phước Hưng	312, đường 27/4, phường Bà Rịa	1.580	1.756	Văn phòng HDND-UBND Phường Phước Hưng				Chuyển đổi công năng làm diễn sinh hoạt cộng đồng cho người dân			
125	3	Trụ sở phòng VH TT	số 15 huyềnh ngọc hay, phường Bà Rịa	1.172	1.029	Trụ sở phòng VH TT				Chuyển đổi công năng làm diễn sinh hoạt cộng đồng cho người dân			

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
126	4	Trụ sở Phòng Giáo dục & Đào tạo	172, Nguyễn Hữu Thọ, phường Bà Rịa	1.932	611	Trụ sở Phòng Giáo dục & Đào tạo			Chuyển đổi công năng làm thư viện số ngành giáo dục cho trường (liên phường),				
127	5	Trụ sở Thành đoàn	Số 138 đường 27/4, phường Bà Rịa	967	573	Trụ sở Thành đoàn			Chuyển đổi làm điểm sinh hoạt khu phố, cộng đồng cho người dân				

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý							
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý	
										Chuyển đổi làm điểm sinh hoạt khu phố, cộng đồng cho người dân				
		Huyện Châu Đức					Dự kiến hoàn đổi làm trụ sở Tòa án KV Châu Đức - Xuyên Mộc							
129	1	Văn phòng HĐND-UBND Thị trấn Ngãi Giao	số 367 đường Hùng Vương, xã Ngãi Giao	4,626.00	1.920	Văn phòng HĐND-UBND Thị trấn Ngãi Giao								
128	6	Trụ sở UBMTTQ	số 10 đường Nguyễn Du, phường Bà Rịa	1.272	1.259	Trụ sở UBMTTQ								

Đơn vị dự kiến phương án xử lý													
STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTB (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
							Chuyển đổi công năng làm điểm sinh hoạt cộng đồng cho người dân	Chuyển đổi công năng làm điểm sinh hoạt cộng đồng cho người dân	Chuyển đổi công năng làm điểm sinh hoạt cộng đồng cho người dân				
130	2	Văn phòng HEND-UBND Xã Bình Ba	Số 28, Quốc lộ 56, ấp Bình Đức, xã Ngãi Giao	2.951	1.500	Văn phòng HEND-UBND Xã Bình Ba							
131	3	Văn phòng HEND-UBND Xã Suối Nghệ	xã Ngải Giao	2.446	1.610	Văn phòng HEND-UBND Xã Suối Nghệ							

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý							
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa công đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý	
132	4	Văn phòng HDND-UBND Xã Quảng Thành	Số 01, đường Điện Biên Phủ, xã Bình Giả	3.177	1.360	Văn phòng HDND-UBND Xã Quảng Thành				Chuyển đổi công năng làm diễn sinh hoạt cộng đồng cho người dân				
133	5	Văn phòng HDND-UBND Xã Láng Lớn	Sông Xoài 2, xã Kim Long	3.463	1.340	Văn phòng HDND-UBND Xã Láng Lớn				Chuyển đổi công năng làm diễn sinh hoạt cộng đồng cho người dân				
134	6	Văn phòng HDND-UBND Xã Suối Rao	Tổ 3, Thôn 4, xã Xuân Sơn	5.300	1.300	Văn phòng HDND-UBND Xã Suối Rao								x

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSĐ (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa công đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
137	1	Văn phòng HĐND-UBND Xã Tam An	Tỉnh lộ 44B, ấp Phước Hưng xã Long Điền	4.660	1.071	Văn phòng HĐND-UBND Xã Tam An				Chuyển đổi công năng làm diêm sinh hoạt công đồng cho người dân			
138	2	Văn phòng HĐND-UBND Thị trấn Đất Đỏ	DT44A xã Đất Đỏ	3.476	2.499	Văn phòng HĐND-UBND Thị trấn Đất Đỏ	Dự kiến hoàn đổi làm trụ sở Viện kiểm sát khu vực Long Đất						

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý					
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng
139	3	Văn phòng HEND-UBND Xã Láng Dài	ấp Thanh An, xã Đất Đỏ	3.291	1.666	Văn phòng HEND-UBND Xã Láng Dài				Chuyển đổi công năng để mở rộng Trung tâm VHHTC Đ xã do nằm sát cạnh trung tâm văn hóa hiện hữu.		

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa công đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT,Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
140	4	Văn phòng HDND-UBND Xã Long Tân	xã Đất Đỏ	3.808	1.783	Văn phòng HDND-UBND Xã Long Tân			Chuyển đổi công năng làm diêm sinh hoạt cộng đồng cho người dân ấp Tân Hòa và Tân Hiệp				
141	5	Trụ sở làm việc Phòng Tài nguyên và Môi trường	Khu phố Hiệp Hoà, xã Đất Đỏ	2.272	1.179	Trụ sở làm việc Phòng Tài nguyên và Môi trường - Địa chỉ: KP Hiệp Hòa, TT Đất Đỏ						x	
142	6	Trụ sở làm việc Phòng Giáo Dục và Đào Tạo Huyện Long Đất	Khu phố Hiệp Hoà, xã Đất Đỏ	1.517	807	Trụ sở làm việc Phòng Giáo Dục và Đào Tạo Huyện Long Đất - Địa chỉ: KP Hiệp Hòa, TT Đất Đỏ						x	

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa công đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
150	1	Văn phòng HDND-UBND Phường 2	Số 20 Phan Chu Trinh, phường Vũng Tàu	994	1.522	Văn phòng HDND-UBND Phường 2			chuyển đổi công năng dễ mở rộng Trường Mầm non Phường 2 (đang triển khai dự án ở đổi diện)				
151	2	Văn phòng HDND-UBND Phường 4	Số 68 đường Cô Giang, phường Vũng Tàu	643	1.735	Văn phòng HDND-UBND Phường 4			chuyển đổi thành VH học tập cộng đồng phường Vũng Tàu				

		STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
STT (tổng)	Làm việc							Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý	
152	3	Văn phòng HĐND-UBND Phường 5	Số 526 Trần Phú, phường Vũng Tàu	875	2.504	Văn phòng HĐND-UBND Phường 5			Chuyển đổi công năng làm điểm trường tiểu học Hòa Bình					
153	4	Văn phòng HĐND-UBND Phường Thắng Nhì	Số 231 đường Lê Lợi, phường Vũng Tàu	741	2.280	Văn phòng HĐND-UBND Phường Thắng Nhì			Chuyển đổi công năng làm điểm trường THCS Thắng Nhì					
154	5	Văn phòng HĐND-UBND Phường Thắng Tam	Số 148 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Vũng Tàu	1.595	1.493	Văn phòng HĐND-UBND Phường Thắng Tam	Dự kiến làm trụ sở Phòng Thi hành án Khu vực 1							

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý							
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý	
	155	6	UB Mặt Trận TQ VN thành Phố Vũng Tàu	Số 04 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vũng Tàu	6.271	2.729	UB Mặt Trận TQ VN thành Phố Vũng Tàu			Làm trung tâm chính trị để đào tạo, bồi dưỡng CBCC DVHC mới				
	156	7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Số 82, đường Trương Công Định, phường Vũng Tàuthành phố Vũng Tàu	370	968	Phòng Giáo dục và Đào tạo			làm trụ sở sinh hoạt khu phố phường Vũng Tàu				
157	8	Phòng Kinh tế (cũ)	Số 80 Lý Thường Kiệt, phường Vũng Tàu	125	375	Phòng Kinh tế (cũ)						x		
158	9	Phòng Y tế	Số 103, đường Trung Nhi, phường Vũng Tàu	113	338	Phòng Y tế						x		
159	10	Thanh tra thành phố Vũng Tàu	Số 78 Ba Cu, phường Vũng Tàu	178	494	Thanh tra thành phố Vũng Tàu						x		

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						Chưa có phương án xử lý
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa công đồng	Giao TT. Phát triển quỹ đất	Giao TT. Quản lý nhà và Giám định xây dựng	
160	11	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Vũng Tàu	Số 186, 188 Lê Lai, phường Vũng Tàu	343	698	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Vũng Tàu				làm trụ sở sinh hoạt khu phố phường Vũng Tàu			
161	12	Trụ sở BCH quân sự Phường 5	Phường Vũng Tàu, TP HCM	90	90								x
162	13	Trụ sở BCH quân sự Phường Thới Nhì	Phường Vũng Tàu, TP HCM	90	90								x
		Huyện Xuyên Mộc											
163	1	Văn phòng HĐND-UBND Xã Phước Tân	Tỉnh lộ 328, ấp Thạnh Sơn 2A, xã Hồ Tràm	2.133	1.350	Văn phòng HĐND-UBND Xã Phước Tân			Chuyển đổi công năng để mở rộng Trường THCS Phước Tân				

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTB (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
									Chuyên đội công năng làm diêm sinh hoạt văn hóa thể thao cho người dân				
164	2	Văn phòng HDND-UBND Xã Phước Thuận	Ấp Gò Cà, xã Hồ Tràm	2.599	1.500	Văn phòng HDND-UBND Xã Phước Thuận							
165	3	Văn phòng HDND-UBND Xã Hòa Hội	Tỉnh lộ 329, ấp 2, xã Hòa Hội	3.605	1.642	Văn phòng HDND-UBND Xã Hòa Hội							X
166	4	Trụ sở UBMTTQVN huyện	Số 294 Quốc lộ 55, Xã Hồ Tràm	4.576	2.068	Trụ sở UBMTTQVN huyện						X	
167	5	Trụ sở Phòng Giáo dục & Đào tạo	262, Quốc lộ 55, Xã Hồ Tràm	2.907	399	Trụ sở Phòng Giáo dục & Đào tạo			chuyển đội công năng làm cơ sở giáo dục				

		Đơn vị dự kiến phương án xử lý											
STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT.Phát triển quỹ đất	Giao TT.Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
168	6	Trụ sở Phòng Tài chính huyện Xuyên Mộc	159 QL 55, Xã Hồ Tràm	2.940	666	Trụ sở Phòng Tài chính huyện Xuyên Mộc			mở rộng Trường THPT Xuyên Mộc (Liên kê Trường)				
169	7	Trụ sở Phòng Y tế	Thôn Phước Lộc, Xã Hồ Tràm	271	300	Trụ sở Phòng Y tế						x	
170	8	Trụ sở BCH Quân sự Xã Phước Tân	xã Hồ Tràm	500	150	BCH Quân sự Xã Phước Tân							x
171	9	Trụ sở BCH Quân sự Thị trấn Phước Bửu	xã Hồ Tràm	1.500	200	BCH Quân sự Thị trấn Phước Bửu							x
172	10	Trụ sở BCH Quân sự Xã Hòa Hội	xã Hòa Hội	1.000	150	BCH Quân sự Xã Hòa Hội							x
173	11	Trụ sở BCH Quân sự Xã Hòa Bình	xã Hòa Hội	200	200	BCH Quân sự Xã Hòa Bình							x
		Huyện Côn Đảo											
174	1	Trụ sở làm việc Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Số 05 Nguyễn Huệ, đặc khu Côn Đảo	1.301	226	Trụ sở làm việc Phòng Nông nghiệp và Môi trường						x	
	III	BÌNH DƯƠNG											
		UBND thành phố Thủ Đầu Một											
175	1	Trụ sở UBND phường Chánh Nghĩa	số 90 đường Bùi Quốc Khánh, phường/Thủ Đầu Một	3,097.10	1,730.77	UBND phường Chánh Nghĩa							x
176	2	Trụ sở UBND phường Phú Thọ	01 Lê Hồng Phong, khu 3 phường Phú Thọ	3,570.70	2,083.85	UBND phường Phú Thọ	x						
177	3	Trụ sở UBND phường Phú Chánh	phường Phú Chánh	2,524.0	1,756.0	UBND phường Phú Chánh	x						

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý						
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT,Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý
178	4	Trụ sở UBND phường Hiệp Thành	620 Đại lộ Bình Dương, khu 7	3,195.40	2,198.96	UBND phường Hiệp Thành							
		UBND thành phố Thuận An											
179	1	Trụ sở UBND xã An Sơn	xã An Sơn, Tp Thuận An	1,494.0	1,159.0	UBND xã An Sơn	x						
180	2	Trụ sở UBND phường Hưng Định	Phường Hưng Định, Tp Thuận An	2,385.0	1,551.9	UBND phường Hưng Định				x			
181	3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Đường Bình Đức, phường Lái Thiêu (CMT.8-Phan Thanh Giản)	2,027.70	922.90	Phòng Giáo dục và Đào tạo			x				
182	4	Phòng Kinh tế-HT&ĐT (Quản lý đô thị)	Đường Nguyễn Trãi (CMT8-Đại lộ BD)	1,767.90	785.53	Phòng Kinh tế-HT&ĐT (Quản lý đô thị)	x						
183	5	Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bình Nhâm	CMT.8 (Ranh HDBN - ranh BNL.T)	2,089.10	505.40	Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Bình Nhâm	x						
184	6	Phòng Nội vụ (trước đây là phòng Lao động TB- XH)	Đường CMT8, phường Lái thiêu (đoạn Ngã 3 cây Liễu - Ngã 3 nhà đó), phường Lái Thiêu	417	163.5	Phòng Nội vụ	x						
		UBND huyện Phú Giáo											
185	1	Trụ sở UBND xã An Bình	xã An Bình	16,619.70	1,815.66	UBND xã An Bình							x
186	2	Trụ sở UBND xã Tam Lập	xã Tam Lập	37,234.20	2,653.30	UBND xã Tam Lập							x
187	3	Trụ sở UBND xã An Thái	xã Phước Sang	6,923.00	1,935.30	UBND xã An Thái							x
188	4	Trụ sở UBND xã Tân Long	xã Tân Long	6,545.00	2,158.92	UBND xã Tân Long							x
189	5	Phòng Giáo dục	TT Phước Vĩnh	1,167.00	808.10	Phòng Giáo dục							x
		UBND huyện Bắc Tân Uyên											
190	1	Trụ sở UBND xã Hiếu Liên	Ấp Cây Dầu, xã Hiếu Liên, huyện Bắc Tân Uyên, Bình Dương	15,920	1,082	UBND xã Hiếu Liên							x

D thành phố Tân Uyên

STT (tổng)	STT (theo đơn vị)	Đơn vị hành chính (mới)	Địa chỉ	DTĐ (m2)	DTSSD (m2)	Hiện trạng trước sắp xếp	Đơn vị dự kiến phương án xử lý							
							Trụ sở làm việc	Lĩnh vực y tế	Lĩnh vực giáo dục	Lĩnh vực văn hóa cộng đồng	Giao TT,Phát triển quỹ đất	Giao TT,Quản lý nhà và Giám định xây dựng	Chưa có phương án xử lý	
205	1	Trụ sở UBND xã Bạch Đằng	Ấp Điều Hòa, phường Tân Uyên	3.102	2.134,5	UBND xã Bạch Đằng								x
	UBND huyện Dầu Tiếng													
206	1	Trụ sở UBND xã Định Thành	Ấp Núi Đất, xã Dầu Tiếng	7.294	1.613	UBND xã Định Thành								x
207	2	Trụ sở UBND xã Định An	Xã An Phước, xã Dầu Tiếng	7.316	168	UBND xã Định An								x
208	3	Trụ sở UBND xã Định Hiệp	Ấp Hiệp Phước, xã Dầu Tiếng	5.315	371	UBND xã Định Hiệp								x



PHỤ LỤC 3 - ĐĂNG KÝ CẤP MÃ KIỂM KẾ

T03 Thành phố Hồ Chí Minh

ĐƠN VỊ TRƯỚC SÁP NHẬP

ĐƠN VỊ HIỆN TẠI

MA_DON_VI (cũ)	TEN_DON_VI (cũ)	MA_DON_VI	TEN_DON_VI	MA_DON_VI_CHA	TEN_DON_VI_CHA	TEN_DON_VI_CHA	DIA_CHI	LOAI_HINH_DON_VI
VÍ DỤ:	Sở Tài chính TPHCM							
T03...	Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM			T03...				
	Sở Tài chính tỉnh Bình Dương		Sở Tài chính TPHCM			TPHCM		
	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương							
	Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu							
	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu			T03...			142 Nguyễn Thị Minh Khai Phường Xuân Hòa	Cơ quan nhà nước
	Văn phòng Sở Tài chính TPHCM							
	Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư							
	Văn phòng Sở Tài chính TPHCM		Văn phòng Sở Tài chính TPHCM			Sở Tài chính TPHCM		
	Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư							
	Văn phòng Sở Tài chính TPHCM							
	Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư							
	Văn phòng Sở Tài chính tỉnh Bình Dương							
	Văn phòng Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu							
								
T03...	Ủy ban nhân dân Phường Sài Gòn		Ủy ban nhân dân Phường Sài Gòn	T03...		TPHCM		Cơ quan nhà nước
	Phòng Văn hóa Xã hội							
	Phòng Kinh tế Hạ tầng							
								
	Trường Mầm non...							Đơn vị sự nghiệp công lập
	Trường Tiểu học....							Đơn vị sự nghiệp công lập
	Trường THCS.....							Đơn vị sự nghiệp công lập
								
T03...	Trung tâm Phát triển quỹ đất TPHCM		Trung tâm Phát triển quỹ đất TPHCM	T03....		TPHCM		Đơn vị sự nghiệp công lập
	Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu							
								

Ghi chú:

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương gửi Danh mục đơn vị kiểm kê gửi về Bộ Tài chính (Cục QLCS) theo quy định tại Công văn số 15285/BTC-QLCS ngày 02/10/2025

Mã đơn vị, Tên đơn vị (cũ) trước khi sáp nhập

Cán bộ quản trị truy cập bằng tài khoản cao nhất của Bộ, ngành, địa phương: Vào chức năng Thiết lập thông số 33. Quản trị danh mục thông tin đơn vị và tích chọn: Xuất Excel

MA_DON_VI	Mã đơn vị DKTS bậc 1 và cách tạo mã các đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Thực hiện theo quy định và nguyên tắc tạo mã đơn vị DKTS quy định tại Điều 7 Thông tư số 48/2023/TT-BTC, ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính. Trong đó: - Mã đơn vị DKTS bậc 1 (3 ký tự đầu tiên) giữ nguyên theo Mã T của các Bộ, ngành, DP đang giữ tên sau sắp nhập (quy định tại TT48/2023/TT-BTC).
TEN_DON_VI	Ghi rõ, đúng, đủ, chính xác tên đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản (chữ in thường)
DIA_CHI	Ghi rõ số nhà, đường phố (tổ, thôn, xóm), tên xã/phường/đặc khu, tỉnh/TP trực thuộc trung ương
MA_DON_VI_CHA	Xác định đúng, ghi đúng Mã đơn vị cha (là Mã đơn vị cấp trên trực tiếp)
TEN_DON_VI_CHA	Ghi rõ, chính xác Tên đơn vị cha (là Tên đơn vị cấp trên trực tiếp) (chữ in thường)
LOAI_HINH_DON_VI	Xếp theo 1 trong 9 loại hình gồm: Cơ quan nhà nước, Đơn vị sự nghiệp công lập, Cơ quan Đảng công sản Việt Nam, Tổ chức Chính trị - Xã hội, Tổ chức khác, Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, Doanh nghiệp có

Chú ý: Đề nghị cơ quan tài chính các Bộ, ngành, địa phương thực hiện sắp xếp các Mã đơn vị sắp nhập với nhau ở gần nhau (như ví dụ) để Công ty phát triển Phần mềm thực hiện hỗ trợ:

Cho phép Đơn vị mới (2026) có thể kết xuất dữ liệu kiểm kê của các đơn vị trước sắp nhập (2025) VÀ đối chiếu, điều chỉnh tăng, giảm thông tin tài sản đáp ứng thực trạng kiểm kê của đơn vị mới (2026).

Trường hợp 1 đơn vị A bị chia tách để sắp nhập vào 3 đơn vị khác nhau gồm: B, C, D thì yêu cầu là cả 3 đơn vị B, C, D đều phải gần Mã đơn vị của A để các đơn vị B, C, D có thể xem, khai thác thông tin kiểm kê của đơn vị A (2025), và B, C, D chỉ giữ lại thông tin các tài sản được tiếp nhận từ A.



STT	Chi tiêu	Số lượng	Tổng diện tích đất (m2)	Tổng diện tích sàn xây dựng nhà (m2)
A	Cơ sở nhà, đất			
1	Cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm 0h ngày 01/01/2025			
2	Cơ sở nhà, đất tiếp tục sử dụng			
3	Cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý từ ngày 01/01/2025 đến ngày báo cáo			
3.1	Hình thức xử lý			
a	Điều hòa (điều chuyển) nội bộ			
b	Điều chuyển cho Bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác			
c	Thu hồi			
d	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý			
d	Hình thức khác			
3.2	Mức đích sử dụng sau khi xử lý			
a	Bộ trí làm trụ sở làm việc			
b	Bộ trí làm cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao)			
c	Bộ trí làm nhà ở công vụ, nhà lưu trú công vụ			
d	Bộ trí làm cơ sở giáo dục, đào tạo			
d	Bộ trí làm cơ sở y tế			
c	Bộ trí làm thiết chế văn hóa, thể thao			
g	Bộ trí sử dụng vào các mục đích công khác			
h	Sử dụng vào các mục đích khác			
4	Tổng số cơ sở nhà, đất đã tiếp nhận từ các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác từ ngày 01/01/2025 đến ngày báo cáo			
5	Tổng số cơ sở nhà, đất cần tiếp tục xử lý tính đến ngày báo cáo			
6	Nhu cầu tiếp nhận trụ sở từ Bộ, CQTW, địa phương khác			
7	Cải tạo, sửa chữa trụ sở			
7.1	Đã thực hiện cải tạo, sửa chữa tính đến ngày báo cáo			
7.2	Dự kiến thực hiện cải tạo, sửa chữa			
B	Xe ô tô			
1	Tổng số xe ô tô thuộc phạm vi quản lý tại thời điểm 0h ngày 01/01/2025			
2	Tổng số xe ô tô tiếp tục sử dụng			
3	Tổng số xe ô tô đã hoàn thành xử lý từ ngày 01/01/2025 đến ngày báo cáo			
3.1	Bán			
3.2	Thanh lý			
3.3	Điều hòa (điều chuyển) nội bộ			
3.4	Điều chuyển cho Bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác			
3.5	Thu hồi			
3.6	Hình thức khác			
4	Tổng số xe ô tô đã tiếp nhận từ Bộ, CQTW, địa phương khác từ ngày 01/01/2025 đến ngày báo cáo			
5	Tổng số xe ô tô cần tiếp tục xử lý tính đến thời điểm báo cáo			
5.1	Số xe ô tô thừa so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng được			
5.2	Số xe ô tô hỏng, không sử dụng được			
6	Tổng số xe ô tô còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức			

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) + (4) = (2) + (3) + (5)

A3.1 = A3.1(a) + A3.1(b) + A3.1(c) + A3.1(d) + A3.1(e)

A3.2 = A3.2(a) + A3.2(b) + A3.2(c) + A3.2(d) + A3.2(e) + A3.2(g) + A3.2(h)

A3 = A3.1 + A3.2

A7 = A7.1 + A7.2

B3 = B3.1 + B3.2 + B3.3 + B3.4 + B3.5 + B3.6

B5 = B5.1 + B5.2



BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH BỐ TRÍ SÁP XẾP, XỬ LÝ TÀI SẢN DỐI DỪ, CẢN XỬ LÝ(*)
(Tính đến ngày)

Số TT	Tên tài sản	Loại tài sản	Tỉnh/ Thành phố	Xã/ Phường	Thông tin cơ sở nhà, đất		Đơn vị quản lý		Thông tin xử lý						Nguồn gốc tài sản		Phụ lục 5.2
					Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Tên Đơn vị quản lý	Mã đơn vị quản lý trên PM Tổng kiểm kê tài sản	Đã có Quyết định xử lý	Chưa có Quyết định xử lý	Hình thức xử lý	Thời gian dự kiến hoàn thành xử lý theo kế hoạch	Thời gian hoàn thành xử lý thực tế	Mục đích sử dụng sau khi xử lý	Đơn vị được giao quản lý, sử dụng (1) hay quản lý, xử lý (0)	Tài sản đối đur do sắp xếp đơn vị hành chính (1) hay do nguyên nhân khác (0)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
A.	Cơ sở nhà, đất																
I	Cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý từ ngày 01/01/2025 đến ngày báo cáo (mục 3 Biểu 01)																
...	...																
II	Cơ sở nhà, đất cần tiếp tục xử lý tính đến ngày báo cáo (Mục 5 Biểu 01)																
...	...																
B	Xe ô tô																

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(*) Biểu này phục vụ báo cáo chi tiết cho các tài sản đã hoàn thành xử lý và cần tiếp tục xử lý tại điểm A.3, A.5, B.3, B.5 của Biểu số 01.



Phụ lục 6.1

Hướng dẫn sử dụng chức năng báo cáo tài sản dôi dư, cần xử lý trên Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản công

I. Đối tượng thực hiện

1. Đối với Bộ, cơ quan trung ương

- Tài khoản quản trị: Phục vụ việc tổng hợp dữ liệu chung của Bộ, cơ quan trung ương.
- Tài khoản của các đơn vị dự toán cấp 2 thuộc Bộ, cơ quan trung ương: Phục vụ việc nhập dữ liệu lên Phần mềm.

2. Đối với địa phương

- Tài khoản quản trị: Phục vụ việc tổng hợp dữ liệu chung của Bộ, cơ quan trung ương.
- Tài khoản của sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, các xã: Phục vụ việc nhập dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý lên Phần mềm.

Chi tiết tài khoản đăng nhập để báo cáo tại Phụ lục 2.

II. Hướng dẫn sử dụng chức năng

1. Chức năng báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý

Chức năng này cho phép nhập chi tiết từng tài sản dôi dư, cần xử lý chi tiết cho mục (3) và (5) phần A, B tại biểu số 01 kèm theo Công văn số 11120/BTC-QLCS của Bộ Tài chính ngày 21/7/2025 bằng file excel và tổng hợp, xuất thông tin theo biểu 02 kèm theo Công văn số 11120/BTC-QLCS. Các bước thực hiện như sau:

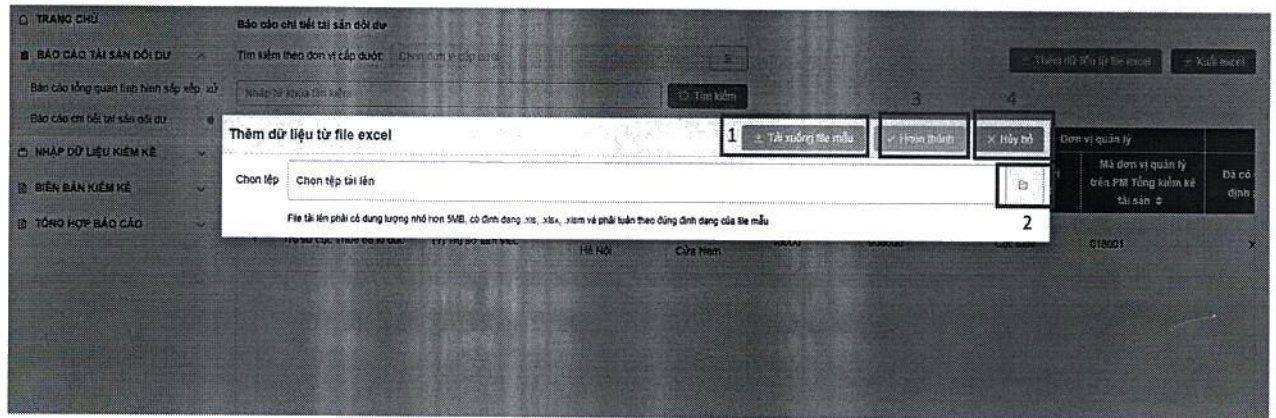
Tại Giao diện chính chọn Báo cáo tài sản dôi dư, cần xử lý > Báo cáo chi tiết tài sản dôi dư (1). Tại giao diện của chức năng Báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, chọn Thêm dữ liệu từ file excel (2).

The screenshot shows the software interface for reporting surplus assets. The sidebar on the left contains the following menu items: TRANG CHỦ, BÁO CÁO TÀI SẢN DÔI DƯ (highlighted), Báo cáo tổng quan tình hình sắp xếp, xử lý, Báo cáo chi tiết tài sản dôi dư (1), NHẬP DỮ LIỆU KIỂM KÊ, BIÊN BẢN KIỂM KÊ, and TỔNG HỢP BÁO CÁO. The main area is titled 'Báo cáo chi tiết tài sản dôi dư' and includes a search bar with the text 'Tìm kiếm theo đơn vị cấp dưới' and a dropdown menu for 'Chọn đơn vị cấp dưới'. Below the search bar is a table with the following columns: #, Tên tài sản, Loại tài sản, Tỉnh/Thành phố, Xã/Phường, Thông tin cơ sở nhà, đất cần xử lý (Diện tích đất (m2), Diện tích sàn xây dựng (m2)), Đơn vị quản lý (Tên đơn vị quản lý, Mã đơn vị quản lý trên PM Tổng kiểm kê tài sản), and Đã có định. The table contains one row of data: 1, Trụ sở Cục Thuế 88 Lê Đức, (1) Trụ sở làm việc, 01 - Thành phố Hà Nội, 00092 - Phường Cửa Nam, 10000, 900000, Cục thuế, 018001, and X. In the top right corner, there are two buttons: 'Thêm dữ liệu từ file excel' (2) and 'Xuất excel'.

Hình 1. Giao diện chức năng báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý

Phần mềm sẽ mở ra cửa sổ cho phép người dùng tải về file excel mẫu, nhập file excel lên hệ thống vào lưu. Các bước thực hiện như sau:

- Tại cửa sổ hiển thị khi bấm vào nút Thêm dữ liệu từ file excel, chọn Tải xuống file mẫu (1). Sau khi nhập đầy đủ các thông tin vào file mẫu đã tải xuống, lưu lại và bấm vào nút chọn file tải lên (2). Trường hợp chắc chắn số liệu đã chính xác, bấm nút Hoàn thành (3) để tải dữ liệu lên hệ thống, trường hợp cần chỉnh sửa lại số liệu, bấm nút Huỷ bỏ (4) để huỷ việc tải dữ liệu lên.



Hình 2. Tải file excel lên phần mềm

- Sau khi tải dữ liệu lên hệ thống thành công, Chi tiết các tài sản sẽ được hiển thị theo dạng bảng tại giao diện chức năng báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý.

Tại bảng này sẽ hiển thị tất cả tài sản dôi dư, cần xử lý đã được nhập trên file excel. Sau khi hoàn thành việc xử lý đối với tài sản nào thì đơn vị cần cập nhật thông tin xử lý (Thời gian hoàn thành xử lý thực tế) trên phần mềm theo các thao tác sau: bấm vào nút Cập nhật tại cột tác vụ để cập nhật thông tin như hình:

Tài vụ	#	Tên tài sản	Loại tài sản	Tỉnh/Thành phố	X/Phường	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Tên đơn vị quản lý	Mã đơn vị quản lý tên PM Tổng kiểm kê tài sản	Đã có Quyết định xử lý
Xe ô tô Toyota	1	(5) Xe ô tô phục vụ chức danh	01 - Thành phố Hà Nội	00082 - Phường Cửa Nam				Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Hải	T10022004001	
Trụ sở Hải quan nhà nước	2	(1) Trụ sở làm việc	01 - Thành phố Hà Nội	00082 - Phường Cửa Nam	10000	20000		Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Hải	T10022004001	
Trụ sở Cục Thuế BB số 6	3	(1) Trụ sở làm việc	01 - Thành phố Hà Nội	00082 - Phường Cửa Nam	10000	90000		Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Hải	T10022004001	X
6 phân hủy chủ	4	(1) Trụ sở làm việc	01 - Thành phố Hà Nội	00082 - Phường Cửa Nam	10000	10000		Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Hải	T10022004001	X

Hình 3. Thao tác cập nhật thông tin xử lý tài sản

Sau khi chọn thao tác cập nhật, phần mềm sẽ hiển thị cửa sổ gồm các thông tin như hình dưới. Người sử dụng bổ sung các thông tin cần cập nhật, sau đó bấm lưu lại (1) để lưu thông tin, trường hợp không muốn lưu thì chọn hủy bỏ (2).

Hình 4: Cập nhật thông tin xử lý tài sản

2. Chức năng báo cáo tổng quan tình hình sắp xếp, xử lý tài sản

Chức năng này cho phép báo cáo tổng hợp tình hình rà soát, bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản theo Biểu số 01 kèm theo Công văn số 11120/BTC-QLCS của Bộ Tài chính ngày 21/7/2025. Các bước thực hiện như sau:

Tại Giao diện chính chọn Báo cáo tài sản dôi dư > Báo cáo tổng quan tình hình sắp xếp, xử lý tài sản. Phần mềm sẽ chuyển sang giao diện chức năng báo cáo tổng quan tình hình sắp xếp, xử lý tài sản bao gồm các trường thông tin sau:

Phần A: Báo cáo số liệu của tài sản là cơ sở nhà, đất. Trong đó:

- Tại mục (1): Nhập số cơ sở nhà đất thuộc phạm vi quản lý của đơn vị tại thời điểm 0h ngày 01/01/2025.

- Tại mục (2): Nhập số cơ sở nhà, đất tiếp tục sử dụng.

- Tại mục (3): Nhập số cơ sở nhà, đất đã hoàn thành xử lý trong giai đoạn 01/01/2025 đến ngày báo cáo. Dữ liệu trong mục này được cập nhật sau khi đã nhập báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý (điểm 1 phần II phụ lục hướng dẫn). Các bước thực hiện như sau:

Sau khi nhập thông tin tại phần báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý, tại giao diện phần mềm chọn Báo cáo tài sản dôi dư, cần xử lý (1) > Báo cáo tổng quan tình hình sắp xếp, xử lý tài sản. Tại giao diện báo cáo tổng quan tình hình sắp xếp, xử lý tài sản chọn Lấy dữ liệu từ báo cáo chi tiết (2). Phần mềm sẽ tự động lấy số liệu từ báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý và hiển thị số

lượng tại mục (3) đối với các tài sản đã nhập thông tin thời gian hoàn thành xử lý thực tế.

Hình 5: Cách lấy dữ liệu từ báo cáo chi tiết lên báo cáo tổng quan

- Tại mục (4): Nhập số lượng cơ sở nhà đất đã tiếp nhận từ các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác.

- Tại mục (5): Nhập số cơ sở nhà, đất đôi dư, cần xử lý, cần tiếp tục xử lý. Dữ liệu mục này cũng cho phép cập nhật sau khi đã nhập báo cáo chi tiết tài sản đôi dư, cần xử lý (điểm 1 phần II phụ lục hướng dẫn). Khi thực hiện thao tác Lấy dữ liệu từ báo cáo chi tiết Phần mềm sẽ tự động lấy số liệu từ báo cáo chi tiết tài sản đôi dư, cần xử lý và hiển thị tại mục (5) đối với các tài sản không nhập thông tin thời gian hoàn thành xử lý thực tế.

Hình 6: Dữ liệu về tài sản cần tiếp tục xử lý được cập nhật từ báo cáo chi tiết

- Tại mục (6): Nhập số lượng cơ sở nhà đất có nhu cầu tiếp nhận từ các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương khác.

- Tại mục (7): Cải tạo, sửa chữa trụ sở: Hiển thị số lượng trụ sở nhà, đất đã thực hiện cải tạo, dự kiến cải tạo, sửa chữa (được cộng tự động từ số liệu của mục 7.1 và 7.2). Trong đó:

Mục 7.1. Nhập số lượng trụ sở nhà, đất đã thực hiện cải tạo, sửa chữa tính đến ngày báo cáo.

Mục 7.2. Nhập số lượng trụ sở nhà, đất dự kiến thực hiện cải tạo, sửa chữa.

* **Lưu ý:** Số lượng cơ sở tại mục (1) + Số lượng cơ sở tại mục (4) = Số lượng cơ sở tại mục (2) + Số lượng cơ sở tại mục (3) + Số lượng cơ sở tại mục (5). Các đơn vị đối chiếu số liệu được cộng tự động tại các mục trên với số liệu theo dõi để đảm bảo tính chính xác của số liệu.

Phần B: Hiện thị số lượng xe ô tô của đơn vị từ 01/01/2025. Trong đó:

- Tại mục (1) Hiện thị số xe ô tô thuộc phạm vi quản lý của đơn vị tính đến thời điểm 01/01/2025.

- Tại mục (2): Nhập số xe ô tô tiếp tục sử dụng.

- Tại mục (3): Hiện thị số xe ô tô đã hoàn thành xử lý trong giai đoạn 01/01/2025 đến thời điểm cập nhật: Dữ liệu trong mục này được Phần mềm cập nhật sau khi đã nhập báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý. Cách thực hiện cập nhật tương tự đối với mục (3) **phần A**.

- Tại mục (4): Nhập tổng số xe ô tô đã tiếp nhận từ Bộ, CQTW, địa phương khác từ thời điểm 0h ngày 01/01/2025 đến ngày báo cáo.

- Tại mục (5): Hiện thị số xe ô tô cần tiếp tục xử lý tính đến ngày báo cáo. Dữ liệu mục này cũng cho phép cập nhật sau khi đã nhập báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý. Cách thực hiện cập nhật tương tự đối với mục (5) **phần A**

* **Lưu ý:** Số lượng tại mục (5) = Số lượng xe tại mục (5.1) + Số lượng xe tại mục (5.2). Các đơn vị phân bổ số liệu được cộng tự động tại mục (5) theo từng tiêu chí tại mục (5.1) và (5.2) tương ứng.

- Tại mục (6): Nhập tổng số xe còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức.

3. Đối với đơn vị tổng hợp (Tài khoản quản trị của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương).

Các đơn vị tổng hợp sử dụng chức năng tổng hợp dữ liệu chung của Bộ, cơ quan trung ương, và địa phương. Cụ thể như sau:

3.1. Xuất báo theo Biểu số 01 kèm theo Công văn số 11120/BTC-QLCS

STT	Tên đơn vị	Mã đơn vị	Số lượng	Tổng diện tích đất (m ²)	Tổng diện tích sân xây dựng nhà (m ²)	Tác vụ
1	Bộ Tài Chính Tỉnh Bạc Liêu	T10003	0	0	0	
2	Văn phòng Phòng Quản lý và Đào tạo tuyến Đồng Hới	T10022004001	6	2220000	60000	

Hình 7. Chức năng tổng hợp số liệu

Tại giao diện phần mềm, chọn chức năng Báo cáo tổng quan tình hình sắp xếp (1), chọn tiếp nút Xuất file tổng hợp (2). Phần mềm sẽ tổng hợp số liệu do các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương nhập

vào Phần mềm và kết xuất ra file excel, tự động tải về máy tính. Người sử dụng kiểm tra tại thư mục Download/Tải xuống của máy tính để mở file.

3.2. Xuất báo theo Biểu số 02 kèm theo Công văn số 11120/BTC-QLCS

Báo cáo chi tiết tài sản dôi dư

Tìm kiếm theo đơn vị cấp dưới: Chọn đơn vị cấp dưới

Nhập sự kiện tài sản

Báo cáo chi tiết tài sản dôi dư 1

Tác vụ	#	Tên tài sản	Loại tài sản	Tỉnh/Thành phố	Xã/Phường	Thông tin cơ sở nhà, đất cần xử lý		Đơn vị quản lý	
						Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Tên đơn vị quản lý	Mô tả tài sản
	1	Tết 1	(1) Trụ sở làm việc	01 - Thành phố Hà Nội	00006 - Phường Ngọc Hà	1000	5000	Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Hải	T10022
	2	Xe ô tô Toyota	(6) Xe ô tô phục vụ chức danh	01 - Thành phố Hà Nội	00082 - Phường Cửa Nam			Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Hải	T10022
	3	Trụ sở Hải quan nhà nước	(1) Trụ sở làm việc	01 - Thành phố Hà Nội	00082 - Phường Cửa Nam	10000	200000	Văn phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Hải	T10022

Hình 8. Chức năng báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý

Tại giao diện phần mềm, chọn chức năng Báo cáo chi tiết tài sản dôi dư, cần xử lý (1), chọn tiếp nút Xuất excel (2) Phần mềm sẽ tổng hợp số liệu do các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương nhập vào Phần mềm và kết xuất ra file excel, tự động tải về máy tính. Người sử dụng kiểm tra tại thư mục Download/Tải xuống của máy tính để mở file./.



PHỤ LỤC 6.2

DANH SÁCH TÀI KHOẢN ĐĂNG NHẬP PHẦN MỀM KIỂM KÊ

STT	Tên đơn vị hành chính	Tỉnh (thành phố)	Mã đơn vị
1	Phường Vũng Tàu	Thành phố Hồ Chí Minh	T03824
2	Phường Tam Thắng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03825
3	Phường Rạch Dừa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03826
4	Phường Phước Thắng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03827
5	Phường Bà Rịa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03828
6	Phường Long Hương	Thành phố Hồ Chí Minh	T03829
7	Phường Phú Mỹ	Thành phố Hồ Chí Minh	T03830
8	Phường Tam Long	Thành phố Hồ Chí Minh	T03831
9	Phường Tân Thành	Thành phố Hồ Chí Minh	T03832
10	Phường Tân Phước	Thành phố Hồ Chí Minh	T03833
11	Phường Tân Hải	Thành phố Hồ Chí Minh	T03834
12	Xã Châu Pha	Thành phố Hồ Chí Minh	T03835
13	Xã Ngãi Giao	Thành phố Hồ Chí Minh	T03836
14	Xã Bình Giã	Thành phố Hồ Chí Minh	T03837
15	Xã Kim Long	Thành phố Hồ Chí Minh	T03838
16	Xã Châu Đức	Thành phố Hồ Chí Minh	T03839
17	Xã Xuân Sơn	Thành phố Hồ Chí Minh	T03840
18	Xã Nghĩa Thành	Thành phố Hồ Chí Minh	T03841
19	Xã Hồ Tràm	Thành phố Hồ Chí Minh	T03842
20	Xã Xuyên Mộc	Thành phố Hồ Chí Minh	T03843
21	Xã Hòa Hội	Thành phố Hồ Chí Minh	T03844
22	Xã Bàu Lâm	Thành phố Hồ Chí Minh	T03845
23	Xã Phước Hải	Thành phố Hồ Chí Minh	T03846
24	Xã Long Hải	Thành phố Hồ Chí Minh	T03847
25	Xã Đất Đỏ	Thành phố Hồ Chí Minh	T03848
26	Xã Long Điền	Thành phố Hồ Chí Minh	T03849
27	Đặc khu Côn Đảo	Thành phố Hồ Chí Minh	T03850
28	Phường Đông Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03851
29	Phường Dĩ An	Thành phố Hồ Chí Minh	T03852
30	Phường Tân Đông Hiệp	Thành phố Hồ Chí Minh	T03853
31	Phường Thuận An	Thành phố Hồ Chí Minh	T03854
32	Phường Thuận Giao	Thành phố Hồ Chí Minh	T03855
33	Phường Bình Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03856
34	Phường Lái Thiêu	Thành phố Hồ Chí Minh	T03857
35	Phường An Phú	Thành phố Hồ Chí Minh	T03858
36	Phường Bình Dương	Thành phố Hồ Chí Minh	T03859
37	Phường Chánh Hiệp	Thành phố Hồ Chí Minh	T03860
38	Phường Thủ Dầu Một	Thành phố Hồ Chí Minh	T03861
39	Phường Phú Lợi	Thành phố Hồ Chí Minh	T03862
40	Phường Vĩnh Tân	Thành phố Hồ Chí Minh	T03863
41	Phường Bình Cơ	Thành phố Hồ Chí Minh	T03864
42	Phường Tân Uyên	Thành phố Hồ Chí Minh	T03865
43	Phường Tân Hiệp	Thành phố Hồ Chí Minh	T03866
44	Phường Tân Khánh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03867
45	Phường Hòa Lợi	Thành phố Hồ Chí Minh	T03868

STT	Tên đơn vị hành chính	Tỉnh (thành phố)	Mã đơn vị
46	Phường Phú An	Thành phố Hồ Chí Minh	T03869
47	Phường Tây Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	T03870
48	Phường Long Nguyên	Thành phố Hồ Chí Minh	T03871
49	Phường Bến Cát	Thành phố Hồ Chí Minh	T03872
50	Phường Chánh Phú Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03873
51	Xã Bắc Tân Uyên	Thành phố Hồ Chí Minh	T03874
52	Xã Thường Tân	Thành phố Hồ Chí Minh	T03875
53	Xã An Long	Thành phố Hồ Chí Minh	T03876
54	Xã Phước Thành	Thành phố Hồ Chí Minh	T03877
55	Xã Phước Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03878
56	Xã Phú Giáo	Thành phố Hồ Chí Minh	T03879
57	Xã Trừ Văn Thố	Thành phố Hồ Chí Minh	T03880
58	Xã Bàu Bàng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03881
59	Xã Minh Thạnh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03882
60	Xã Long Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03883
61	Xã Dầu Tiếng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03884
62	Xã Thanh An	Thành phố Hồ Chí Minh	T03885
63	Phường Sài Gòn	Thành phố Hồ Chí Minh	T03886
64	Phường Tân Định	Thành phố Hồ Chí Minh	T03887
65	Phường Bến Thành	Thành phố Hồ Chí Minh	T03888
66	Phường Cầu Ông Lãnh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03889
67	Phường Bàn Cờ	Thành phố Hồ Chí Minh	T03890
68	Phường Xuân Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03891
69	Phường Nhiều Lộc	Thành phố Hồ Chí Minh	T03892
70	Phường Xóm Chiếu	Thành phố Hồ Chí Minh	T03893
71	Phường Khánh Hội	Thành phố Hồ Chí Minh	T03894
72	Phường Vĩnh Hội	Thành phố Hồ Chí Minh	T03895
73	Phường Chợ Quán	Thành phố Hồ Chí Minh	T03896
74	Phường An Đông	Thành phố Hồ Chí Minh	T03897
75	Phường Chợ Lớn	Thành phố Hồ Chí Minh	T03898
76	Phường Bình Tây	Thành phố Hồ Chí Minh	T03899
77	Phường Bình Tiên	Thành phố Hồ Chí Minh	T03900
78	Phường Bình Phú	Thành phố Hồ Chí Minh	T03901
79	Phường Phú Lâm	Thành phố Hồ Chí Minh	T03902
80	Phường Tân Thuận	Thành phố Hồ Chí Minh	T03903
81	Phường Phú Thuận	Thành phố Hồ Chí Minh	T03904
82	Phường Tân Mỹ	Thành phố Hồ Chí Minh	T03905
83	Phường Tân Hưng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03906
84	Phường Chánh Hưng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03907
85	Phường Phú Định	Thành phố Hồ Chí Minh	T03908
86	Phường Bình Đông	Thành phố Hồ Chí Minh	T03909
87	Phường Diên Hồng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03910
88	Phường Vườn Lài	Thành phố Hồ Chí Minh	T03911
89	Phường Hòa Hưng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03912
90	Phường Minh Phụng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03913
91	Phường Bình Thới	Thành phố Hồ Chí Minh	T03914
92	Phường Hòa Bình	Thành phố Hồ Chí Minh	T03915
93	Phường Phú Thọ	Thành phố Hồ Chí Minh	T03916

STT	Tên đơn vị hành chính	Tỉnh (thành phố)	Mã đơn vị
94	Phường Đông Hưng Thuận	Thành phố Hồ Chí Minh	T03917
95	Phường Trung Mỹ Tây	Thành phố Hồ Chí Minh	T03918
96	Phường Tân Thới Hiệp	Thành phố Hồ Chí Minh	T03919
97	Phường Thới An	Thành phố Hồ Chí Minh	T03920
98	Phường An Phú Đông	Thành phố Hồ Chí Minh	T03921
99	Phường An Lạc	Thành phố Hồ Chí Minh	T03922
100	Phường Tân Tạo	Thành phố Hồ Chí Minh	T03923
101	Phường Bình Tân	Thành phố Hồ Chí Minh	T03924
102	Phường Bình Trị Đông	Thành phố Hồ Chí Minh	T03925
103	Phường Bình Hưng Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03926
104	Phường Gia Định	Thành phố Hồ Chí Minh	T03927
105	Phường Bình Thạnh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03928
106	Phường Bình Lợi Trung	Thành phố Hồ Chí Minh	T03929
107	Phường Thạnh Mỹ Tây	Thành phố Hồ Chí Minh	T03930
108	Phường Bình Quới	Thành phố Hồ Chí Minh	T03931
109	Phường Hạnh Thông	Thành phố Hồ Chí Minh	T03932
110	Phường An Nhơn	Thành phố Hồ Chí Minh	T03933
111	Phường Gò Vấp	Thành phố Hồ Chí Minh	T03934
112	Phường An Hội Đông	Thành phố Hồ Chí Minh	T03935
113	Phường Thông Tây Hội	Thành phố Hồ Chí Minh	T03936
114	Phường An Hội Tây	Thành phố Hồ Chí Minh	T03937
115	Phường Đức Nhuận	Thành phố Hồ Chí Minh	T03938
116	Phường Cầu Kiệu	Thành phố Hồ Chí Minh	T03939
117	Phường Phú Nhuận	Thành phố Hồ Chí Minh	T03940
118	Phường Tân Sơn Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03941
119	Phường Tân Sơn Nhất	Thành phố Hồ Chí Minh	T03942
120	Phường Tân Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03943
121	Phường Bảy Hiền	Thành phố Hồ Chí Minh	T03944
122	Phường Tân Bình	Thành phố Hồ Chí Minh	T03945
123	Phường Tân Sơn	Thành phố Hồ Chí Minh	T03946
124	Phường Tây Thạnh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03947
125	Phường Tân Sơn Nhì	Thành phố Hồ Chí Minh	T03948
126	Phường Phú Thọ Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03949
127	Phường Tân Phú	Thành phố Hồ Chí Minh	T03950
128	Phường Phú Thạnh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03951
129	Phường Hiệp Bình	Thành phố Hồ Chí Minh	T03952
130	Phường Thủ Đức	Thành phố Hồ Chí Minh	T03953
131	Phường Tam Bình	Thành phố Hồ Chí Minh	T03954
132	Phường Linh Xuân	Thành phố Hồ Chí Minh	T03955
133	Phường Tăng Nhơn Phú	Thành phố Hồ Chí Minh	T03956
134	Phường Long Bình	Thành phố Hồ Chí Minh	T03957
135	Phường Long Phước	Thành phố Hồ Chí Minh	T03958
136	Phường Long Trường	Thành phố Hồ Chí Minh	T03959
137	Phường Cát Lái	Thành phố Hồ Chí Minh	T03960
138	Phường Bình Trưng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03961
139	Phường Phước Long	Thành phố Hồ Chí Minh	T03962
140	Phường An Khánh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03963
141	Xã Vĩnh Lộc	Thành phố Hồ Chí Minh	T03964

STT	Tên đơn vị hành chính	Tỉnh (thành phố)	Mã đơn vị
142	Xã Tân Vĩnh Lộc	Thành phố Hồ Chí Minh	T03965
143	Xã Bình Lợi	Thành phố Hồ Chí Minh	T03966
144	Xã Tân Nhựt	Thành phố Hồ Chí Minh	T03967
145	Xã Bình Chánh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03968
146	Xã Hưng Long	Thành phố Hồ Chí Minh	T03969
147	Xã Bình Hưng	Thành phố Hồ Chí Minh	T03970
148	Xã Bình Khánh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03971
149	Xã An Thới Đông	Thành phố Hồ Chí Minh	T03972
150	Xã Cần Giở	Thành phố Hồ Chí Minh	T03973
151	Xã Củ Chi	Thành phố Hồ Chí Minh	T03974
152	Xã Tân An Hội	Thành phố Hồ Chí Minh	T03975
153	Xã Thái Mỹ	Thành phố Hồ Chí Minh	T03976
154	Xã An Nhơn Tây	Thành phố Hồ Chí Minh	T03977
155	Xã Nhuận Đức	Thành phố Hồ Chí Minh	T03978
156	Xã Phú Hòa Đông	Thành phố Hồ Chí Minh	T03979
157	Xã Bình Mỹ	Thành phố Hồ Chí Minh	T03980
158	Xã Đông Thạnh	Thành phố Hồ Chí Minh	T03981
159	Xã Hóc Môn	Thành phố Hồ Chí Minh	T03982
160	Xã Xuân Thới Sơn	Thành phố Hồ Chí Minh	T03983
161	Xã Bà Điểm	Thành phố Hồ Chí Minh	T03984
162	Xã Nhà Bè	Thành phố Hồ Chí Minh	T03985
163	Xã Hiệp Phước	Thành phố Hồ Chí Minh	T03986
164	Xã Long Sơn	Thành phố Hồ Chí Minh	T03987
165	Xã Hòa Hiệp	Thành phố Hồ Chí Minh	T03988
166	Xã Bình Châu	Thành phố Hồ Chí Minh	T03989
167	Phường Thới Hòa	Thành phố Hồ Chí Minh	T03990
168	Xã Thạnh An	Thành phố Hồ Chí Minh	T03991
169	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thành phố Hồ Chí Minh	T03992

Ghi chú: Mật khẩu kiểm kê: kks@123